Wilson
AP95
V6N567
+

# NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

ANDRE
BRETON
1896 - 1966

NGUYỄN VĂN TRUNG : THẢO LUẬN VỀ HIỆN TÌNH VĂN NGHỆ MIỀN NAM
NGUYỄN ĐÌNH TOÀN, KHUÔN MẶT THỨ MƯỜI TRONG LOẠT BÀI 10 TÁC GIẢ

**chủ nhiệm chủ bút : mai thảo**
**tổng thơ ký tòa soạn: viên linh**

53

# CẢM TẠ

Chúng tôi thành thật cám ơn quí bà quí cô đã đến ủng hộ viện uốn tóc máy lạnh, ngày khai trương quá đông nhiều bà nhiều cô đã phải ra về vì thiếu chỗ. Nay chúng tôi đã tăng thêm 20 ghế nữa xin mời quí bà ghé lại để chúng tôi gửi biếu bà bình keo U.S.A. và cây viết U S. theo như lời quảng cáo của tiệm tôi.

Chúng tôi cố gắng để làm vừa lòng quí bà.

1) Thợ giỏi đã tuyển ở các tiệm lớn Thủ đô
2) Toàn thuốc sữa ngoại quốc
3) Thợ lễ phép
4) Gội đầu bằng dầu thơm

Nếu không làm vừa ý không dám nhận tiền

Bán kem thoa mặt mịn da đi nắng không ăn, nám sẽ hết nám, có thuốc tóc trắng làm ra đen và bán các hàng trang sức của quí bà

Những cô thợ làm móng tay bóng đẹp. Trước khi làm ngâm kéo vô thuốc sát trùng.

**VIỆN UỐN TÓC MÁY LẠNH LỆ-HOA**

*49, Trần - hưng - Đạo SAIGON, 49*
Gần Cinéma ĐẠI-NAM
*KÍNH MỜI*

# KIM-CHUNG I

## tại rạp Olympic

## Tiếng chuông vàng Thủ Đô

Tối nay thứ sáu 4-11 tối thứ bảy 5-11

Buổi ban ngày 3 giờ và tối 6-11-66

ÚT TRÀ ÔN, lần đầu ra mắt trong vở ca kịch Trung Hoa, đua cùng HÙNG CƯỜNG vai Hoàng Phủ Thiến Hoa, KIM CHUNG vai Mạnh Lệ Quân KIM NGUYÊN vua Thành Tôn, BÍCH HỢP vai Tô Ánh Tuyết, NGỌC BÍCH vai Lưu Yến Ngọc, NHƯ NGỌC vai Vinh Lan, Hề VĂN HƯỜNG, vai Tiến Hỷ và toàn ban.

ĐÓN COI : Từ tối Thứ Hai 8-11-66 một tổ chức chưa từng có tại sân khấu Miền Nam hơn 100 nghệ sĩ chuyên viên của K C. 1 và K.C. 4 liên hiệp trình bày vở Huyền Sử Hốt Tất Liệt của Yên Lang: VƯỢT TRỜI. Mặc dầu phí tổn nặng nề, giá vé thu thường lệ và có bán trước tại Văn phòng, để tránh nạn chợ đen.

# nghệ thuật

*Số 53 tuần lễ từ*
*22-10 tới 28-10-66*

TRONG SỐ NÀY


SƠ DẠ HƯƠNG
Sự ẩm ướt trong thế giới tiểu thuyết Nguyễn đình Toàn

MICHEL BUTOR
Ngữ thức và nhà văn

NGUYỄN THÚY
Người không muốn mất tích trong một tác phẩm Thanh Tâm Tuyền (Bạn đọc viết về nhân vật tiểu thuyết V.N)

XÍCH CHƯƠNG
André Breton, 1896-1966

VIÊN LINH
Đọc thi phẩm mới

NGUYỄN VĂN TRUNG
Thảo luận về thực trạng văn nghệ miền Nam
(Dễm Châu ghi)

MAURICE MAETERLINCK
ĐINH HOÀNG XA
Kẻ xâm nhập (3)

TỪ THẾ MỘNG
Lời ca cỏ non

ĐOÀN THƯƠNG HẢI
Vùng nắt đêm

THƠ
Max Jacob, Pasternak, Vũ Dạ Khúc, Tần Vy, Tô Đình Sự Chinh Văn, Võ Tấn Khanh

ALDO PALAZZESCHI
Thằng gù

DƯƠNG NGHIỄM MẬU
Con mắt đá đen


Nhà văn Thanh Tâm Tuyền vừa bình phục, hứa trong vòng hai số nữa sẽ tiếp tục gửi tới bạn đọc những phần tiếp theo của truyện dài *Dấu Mặt*. Tác phẩm này phải tạm ngừng trong mấy số gần đây ngoài ý muốn của tác giả và tòa soạn. Một truyện dài khác cũng đã phải tạm ngưng vì tác giả bận công vụ. cũng sẽ được tiếp tục trong hai số tới : Viên Linh sẽ viết tiếp *Từ Đó*.

Riêng truyện dịch, vì một lý do tương tự, phải ngưng. Tòa soạn thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc. Để thay vào đó, cũng trong vòng hai số tới, anh Nguyễn Hữu Hiệu sẽ dịch trên báo này một tác phẩm của Fyodor Dostoievsky. Một tác phẩm ngắn, chừng 20 kỳ, thích hợp với một tờ tuần báo hơn là *La condition humaine* của Malraux.

Nhà xuất bản Lá Bối trong tuần vừa qua cho phát hành một tác phẩm của Võ Hồng : *Con Suối Mùa Xuân*. Đây là một tập truyện ngắn, gồm bảy sáng tác : Tháng Năm Sương Mù, Hai Người Đàn Ông, Trả Thù, Khoảng Trống Sau Lưng, Mùa Hoa Soan, Con Suối Mùa Xuân và Dấu Chân Sa Mạc. Sách in đẹp, ngoài tấm bìa trình bày sơ đẳng, giá bán 65 đồng.

Trần Thanh Hiệp, sau thi phẩm *Vào Đời*, vào đầu tháng 11 sẽ cho phát hành tập truyện ngắn đầu tiên : *Ngày Cũ*.

Về sinh hoạt văn học nghệ thuật, giải văn chương toàn quốc đã được chính thức công bố Mười nhà văn nhà thơ nhà khảo cứu được tặng mỗi người từ 30 ngàn tới 50 ngàn. Những tác phẩm được giải đều xuất bản trong thời gian từ 1-11-1963 tới 1-11-1965. Giải chia ra như sau :

— Thanh Tâm Tuyền, 50 ngàn với *Khuôn Mặt* (Sáng Tạo).
— Dương Nghiễm Mậu, 50 ngàn với *Gia Tài Người Mẹ* (Văn Nghệ).
— Nhã Ca, 30 ngàn với *Nhã Ca Mới* (Tiếng Nói)
— Huy Lực, 30 ngàn với (thơ)
— Tuệ Mai, 30 ngàn với *Thơ Tuệ Mai*.
— Dương Kiền, 30 ngàn với *Sân Khấu*, kịch (Văn Học).
— Phan Tùng Nguyên, 30 ngàn với *Chuyện Người Mua Mộng*, kịch (Tiếng Nói).
— Nguyễn Hiến Lê, Giản Chi, 100 ngàn với *Triết Học Trung Quốc* (Cảo Thơm)
— Nguyễn văn Hầu, 50 ngàn với *Chí Sĩ Nguyễn Quang Diêu*...

Cũng sinh hoạt văn học nghệ thuật, chiều thứ bảy trước, tại tòa soạn của nhóm Trình Bày, Dễm Châu đã nói chuyện trước một số nhà văn nhà thơ về đề tài « Nghệ Thuật trước thực tại ». Trong một số tới chúng tôi sẽ tường thuật buổi nói chuyện này.

Sau *Đêm Đọc Thơ Chiến Tranh Và Tình Yêu*, tại Khu Đại Học Văn Khoa, trụ sở CPS, một đêm đọc thơ thứ hai sắp được thực hiện, lối sau 1-11. Lần này sẽ có sự tham dự đông đảo của các nhà thơ sau đây : Đỗ Quí Toàn, Nhã Ca, Nguyên Sa Nguyễn Đình Toàn, Trần Tuấn Kiệt, Trần Đức Uyển, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Trần Dạ Từ, Viên Linh. Buổi đọc thơ này sẽ tổ chức qui mô, cần sự tham dự đông đảo của các bạn yêu văn học nghệ thuật, các bạn sinh viên, học sinh. Các chi tiết sẽ phổ biến sau. Các bạn muốn tham dự, (đọc thơ, phụ dương cầm hay trompette, trống, giúp cho phần tiếp rước khán giả, hàng rào danh dự, v.v...) xin liên lạc với Trần Dạ Từ và Viên Linh, tại tòa soạn Nghệ Thuật, trực tiếp hay thư từ. Điện thoại : Trần Dạ Từ 24.046. Điện Thoại Viên Linh : 25.861.

Bạn đọc viết về nhân vật tiểu thuyết V. N.

# kẻ không muốn mất tích

## trong một tác phẩm của Thanh Tâm Tuyền

☐ Bài của NGUYỄN THÚY

VIẾT về Thanh Tâm Tuyền không phải dễ. Có nhiều khía cạnh để nói và nói về khía cạnh nào cũng được. Tôi đồng ý với một bạn, viết trong cuộc phỏng vấn về « Độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào » trên Nghệ Thuật trước đây, là có thể không thích TTT, nhưng đó là một tác giả ám ảnh người đọc ý thức. Một trong những truyện, ở đây xin thâu nhỏ lại là một trong những nhân vật ám ảnh tôi của tác giả truyện ngắn *Buổi Sáng Ngoài Bãi Biển* (Trong Tập *Khuôn Mặt*) là nhân vật Nghệ, nhân vật xưng tôi trong tác phẩm.

Một buổi sáng, tại một thành phố cận biển, Nghệ gặp một người bạn cũ, bà Georgieff. Bà Georgieff được mô tả như một người thất thế, để lại trong Nghệ ấn tượng thương hại triu mến. (Trong đoạn tả người đàn bà Pháp sống ở thuộc địa không còn nữa) Nghệ nói đến bàn chân răn reo của bà : *Tôi nín thinh nhìn xuống bàn chân răn reo của người đàn bà ngoại quốc, thoáng thấy lại một vài cảnh gặp ở ngoài phố.*) Ấn tượng này, qua sự thoáng thấy lại, là sự thất thế, sự tàn tạ, sự quá thời của một lớp người có dĩ vãng.

Nhân vật Nghệ nói rằng đó là một ấn tượng trong một câu chuyện không thể nào viết ra được. (Viết ở đây là một thái độ, một hành động, vì trong *Buổi sáng ngoài bãi biển*, Nghệ nhận mình là một nhà văn). Một đoạn trong truyện, có câu : « *Như anh không viết là phải, nếu ưa cái đời sống của mình thì hãy sống với nó thực hơn. Viết là muốn cái khác, trong khi muốn cái khác mà cứ phải che đậy nói về mình đã bỏ đi là giả dối là đạo đức giả. Anh có ưa cái đời sống lăng quăng này của anh không ? Có. Anh còn muốn gì khác không ? Không. Vậy đúng rồi, ôm lấy nó mà sống má tận hưởng việc gì phải viết, bỏ cái thứ sống thực đổi lấy cái thứ sống giả* ») Vậy thì, Nghệ là một nhà văn với ám ảnh về chính thái độ của mình trong đời sống. Ám ảnh đó được thể hiện trong suốt truyện, dài 24 trang khổ sách Sáng Tạo. Nhưng trước hết, sau khi biết Nghệ là một nhà văn, một nhà văn trẻ, biết Nghệ có một ám ảnh, ta hãy đi tìm ám ảnh đó xem nó như thế nào.

☐

« *Lúc này tôi cần được một mình, sự hiện diện bất cứ một người nào thân cận đều làm tôi bực bội* ». Đó là câu mở đầu cho truyện. Câu đó cho thấy Nghệ muốn sống tách ra. Tách ra những người thân cận. Nghệ ghét tình thân cận. Nghệ sợ tình cảm. (*Tôi thường thổ lộ tâm sự với những người gặp gỡ thoáng qua chốc lát không bao giờ với người thân cả. Bởi tôi không muốn những người thân còn gần gũi với tôi lâu dài biết, họ sẽ là phần phụ của trí nhớ tôi làm tăng thêm những nỗi ám ảnh mà riêng tôi đã đủ nặng nề rồi*) Nghệ muốn xóa mình trước dĩ vãng hay những thứ làm nên dĩ vãng, làm nên sự thân mật đeo đẳng. Nghệ có giải thích điều này (... *tôi ưa tới những nơi xa lạ không người quen biết, những phòng khách sạn đồ đạc trở về ý nghĩa khởi đầu là để dùng vào một việc nhất định nào đó không phải để quyến tuyến. Cắt đứt mọi liên lạc ràng buộc tình cảm, tôi trôi qua những người và sự vật chung quanh mình không ghi một dấu vết...*) Nghệ muốn một mình. Nghệ muốn nơi xa lạ. Anh rời Saigon tới thành phố biển này một mình để sống một mình, thảnh thơi. Được sống một mình ra khỏi mọi trói buộc, đó là hạnh phúc mà Nghệ ao ước. Dứt được mọi giây liên hệ, tự do, đó là ý muốn thôi thúc con người, con

người Nghệ. Đó không phải là ý muốn bệnh hoạn, đó là trạng thái bình thường. Trở về trạng thái bình thường, yên ổn, vì thế mà Nghệ muốn xóa bỏ cuộc sống tù hãm, quên đi cái không khí luẩn quẩn những bộ mặt quen thuộc đáng ghét phải gặp hàng ngày *(là những mặt nước ao tù phản chiếu bộ dạng của tôi trong đó thành những hình thù trơ trẽn)*. Nhưng vừa tới thành phố lạ ấy, Nghệ đã gặp người quen, bà Georgieff. Bà là một phần dĩ vãng — nghĩa là một phần trí nhớ của Nghệ. Trí nhớ ấy trở về, khiến Nghệ sống lại mình trong khoảng thời gian cũ. Tình cảm dấy trở lại, Nghệ bực mình với Georgieff. Nghệ đang muốn quên. Ám ảnh tới, qua bàn chân rắn reo. Bàn chân rắn reo ấy khiến Nghệ *thoáng thấy lại một vài cảnh* đã gặp. Nghệ sống lại những xúc động của mình. Những xúc động có thật mà lại sai lạc. Nghệ kể: *« Bữa kia tôi đi một chuyến xe buýt đông người..* Trên chuyến xe buýt, Nghệ thấy một người đàn bà Pháp tiều tụy, lắp bắp. Một lúc người này đánh rơi mấy cắc lẻ xuống sàn xe. Nghệ cúi nhặt hộ trong xúc cảm xấu hổ. Khi ngửng lên chàng *có cảm tưởng* người đàn bà ấy đang rút bút máy của người khác, rút và rụt tay về. Nhưng đó chỉ là cảm tưởng sự thật không phải như vậy. Bà ta không làm như vậy nhưng Nghệ có ấn tượng như vậy. Nghệ kết luận... *« Có nhiều chuyện nữa, tôi trông thấy và tôi không viết ra được »*. Những chuyện ấy không xảy ra, nhưng chắc có hay đã khiến người ta nghĩ là nó sẽ xảy ra. Nghệ tin chắc như vậy. Chính Nghệ, khi từ biệt Georgieff, muốn ôm hôn lên trán bà nhưng lại từ biệt lặng lẽ. Tư tưởng và cảm xúc vờ vật trong Nghệ như một thứ tinh thần thoát khỏi thân xác. Nghệ sống trong tình trạng ấy. Nhưng Nghệ có sống được như thế không, sống thoát khỏi thân thể, nghĩa là sáng suốt, khô cứng, tự tách rời mọi người và tách rời quá khứ mình, để là mình trong mỗi phút ?

Hai nhân vật sau đó Nghệ gặp là hai nữ văn sĩ, một tin vào ngòi bút mình như niềm tin một thứ tự chủ hoàn toàn, niềm tin khờ khạo thiển cận ấu đả và một có chút ý thức, nhưng chỉ ý thức trong sự sống vật thể tinh thần gắn liền sự vật, xử dụng sự vật — kể cả cảm xúc — như một thứ đương nhiên có ý nghĩa với mình. Trong cuộc truyện trò với hai văn sĩ, Nghệ đùa cợt họ. Chàng cho rằng văn chương vô ích nếu nó muốn sửa đổi đời sống. Chàng cũng cho rằng tình cảm làm con người ngu muội. Hãy loại bỏ tình cảm, không yêu ghét giận hờn, người ta sẽ sáng suốt thảnh thơi. Con người lúc ấy thu về mình, coi người xung quanh là xa lạ *(nói với người xa lạ như được nói một mình)*. Con người đó là tự do, ý thức về sự tự do đó, xử dụng hoàn toàn tự do đó, đừng mong mang ý thức làm cái gì khác hơn là sống. Ý thức chỉ là ý thức sự bất lực, nếu ý thức ấy là ý thức tới các liên hệ, có mục đích hoán cải gì đó tới kẻ khác. (Nghệ nghĩ... *tôi coi thường cái tâm sự của người khác và tôi cũng không tin nốt cái hữu ích của sách vở văn chương* — có thể hiểu là cái tôi, chính tôi — vì Nghệ là nhà văn, làm nên văn chương — *(đối với xã hội.* Vô nghĩa hết đối với Nghệ) như thế là Nghệ muốn hủy diệt mình hoàn toàn trước người khác, hay trước cả trí nhớ của mình. Hủy diệt để sống đến tận cùng (hưởng hạnh phúc, sự hiện hữu). Ám ảnh của Nghệ chính là Nghệ, nhưng Nghệ ám ảnh mình là bởi vì có kẻ khác soi chiếu luẩn quẩn. Rồi thì chính Nghệ tìm đến một cô vũ nữ; điều đình với nàng một đêm vì Nghệ cô đơn. Hợi, cô vũ nữ, băn khoăn về hạnh phúc suốt thời gian đó. Nàng luôn luôn ngồi bói bài tìm vận mệnh mình, buồn rầu, ứa nước mắt thản nhiên. Nghệ đi với nàng nhưng vẫn như đi một mình. Nghệ bơi ra biển, mất dấu, chơi với Nghệ nghĩ đến sự chết, nói theo TTT là nỗi chết, nỗi chết không rời, Nghệ nghĩ nếu chuột rút chân và chàng chết ? *(Tôi nghĩ nếu tôi cứ cử động chậm chạp như thế này mãi cho tới khi tay chân cứng lại chìm xuống thì trên mặt biển rộng không phương hướng này tôi sẽ tới chốn nào)*. Nghệ về ra cái chết của chàng: *(Trong khoảng thời gian ấy đối với tôi vẫn có nghĩa là một đời tôi còn lại)* Nó không thay đổi gì đối với Nghệ cả Nghệ đã ý thức nó. Nghệ cho là mình sáng suốt trước cái chết như trước cuộc sống. Còn đối với Hợi, chàng cho rằng chỉ một ngày, hai ngày. Hợi và chàng là gặp gỡ không tình cảm. Nhưng đối với bà Georgieff ? Nghệ sợ hãi, không dám nghĩ tới nữa. Sáng nay bà Georgeff bảo Nghệ: *« Ông bất mãn »* Nghệ chết bây giờ, dưới mắt bà, là kẻ bất đắc chí. Vài chục năm nữa Nghệ chết mà không gặp lại bà, chàng cũng vẫn là bình ảnh ấy, *(nếu tôi không trở lại gặp bà bằng cách này hay cách khác.)* Bà có ấn tượng về chàng như chàng đã có ấn tượng về người đàn bà Pháp tiều tụy già nua gặp trên xe buýt. *(Tôi chết trước khi vào tới bờ, tôi là kẻ mất tích.* Sự thực là thế, Nghệ là kẻ mất tích nếu Nghệ không chết trước mặt mọi người, như sống trước mặt mọi người.

□

Đoạn kết của truyện ngắn *Buổi Sáng Ngoài Bãi Biển* là Nghệ được cô vũ nữ chăm sóc như người tình. Nghệ làm ái tình. Nghệ vẫn trống trải tỉnh thức. Nghệ *muốn làm lại những thí nghiệm mà lâu nay* bỏ dở : chàng ngồi vào ghế, trước mặt bàn : *Tôi ngồi im và tôi biết chắc rằng tôi sẽ viết tôi sẽ phải viết. Tôi buồn đến phát khóc được.* Ở trên, Nghệ nói văn chương vô ích nếu muốn chụp xuống đời sống để sửa đổi nó. Vô ích vô ích lắm. Và Nghệ biết làm sao hơn, chàng vẫn phải viết, vì viết là phủ nhận hiện tại, *viết là muốn cái khác.*

□

Tôi đọc truyện ngắn này của nhà văn Thanh Tâm Tuyền nhiều lần, kể từ khi đăng trên Sáng Tạo bộ mới, số 2, khi in vào tập *Khuôn Mặt*, và bây giờ, tôi đọc lại trước khi viết bài này. Cảm tưởng của tôi không rõ rệt lắm, nhưng cũng có thể coi như tôi đã gói ghém được những cảm tưởng ấy trong những giòng chữ này. Tôi chấp nhận nhân vật Nghệ, như Nghệ đã chấp nhận ngồi vào bàn viết. Nói rõ hơn, viết là phủ nhận hiện tại, tôi chấp nhận Nghệ là phủ nhận Nghệ : tôi đang muốn cái khác.

Khí hậu ẩm ướt trong thế giới

# TIỂU THUYẾT NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

*Đây là bài cuối cùng trong loạt bài Mười Tác Giả Viết Về Mười Tác Giả. Loạt bài này khởi sự từ Viên Linh viết Võ Phiến. Mai Thảo Vũ Khắc Khoan, Cung Trầm Tưởng Thanh Tâm Tuyền, Tạ Tỵ Vũ Hoàng Chương, Bình Nguyên Lộc Thanh Nam, Lê Huy Oanh Sơn Nam, Lý Hoàng Phong Kiêm Minh, Phan Lạc Phúc Mặc Đỗ, Tô Thùy Yên Dương Nghiễm Mậu và bây giờ Sơ Dạ Hương viết Nguyễn Đình Toàn. Loạt bài đã kết thúc. Bạn đọc đã thấy những cái nhìn không hạn định, tùy thuộc, hoàn toàn tự do giữa tác giả này với tác giả kia. Mục đích là nhà văn chọn chính nhà văn làm đề tài, giới thiệu và trình bày nhà văn khác như một nhân vật có rồi, mà không là một nhân vật nào đó. Giới thiệu đã xong, trình bày đã mãn. Loạt bài tưởng sẽ chỉ kéo dài trong ba tháng, thế mà gần ba tháng sắp đôi. Loạt bài kết thúc, người phụ trách không có gì để kết luận : mỗi tác giả đã tự trình bày mình trong bài viết về người khác.*

*V. L.*

NHỮNG ngày sau này, kể từ ngày quán cà phê La Pagode phải đóng cửa để sửa chữa, chỗ gặp mặt dễ dàng và quen thuộc của một số bè bạn quen thuộc không còn nữa. Cũng không còn trông thấy một bóng dáng gầy ốm, gầy ốm đến nỗi không thể gầy ốm hơn được nữa, lọt thỏm trong chiếc ghế bành thấp và rộng, một ly trà đá hoặc trà sữa ở trên mặt bàn, một tờ báo mở rộng che kín khuôn mặt, và có thể, một người bạn, thời gian : buổi chiều khoảng 4, 5 giờ, có thể sớm hơn 4, 5 giờ nếu buổi chiều hôm đó là buổi chiều thứ bảy hoặc chủ nhật ; câu chuyện trao đổi thường tầm thường, giản dị, thứ chuyện trò của những người đàn ông sau một ngày làm việc mệt nhọc, Toàn thường than phiền buổi tối hôm trước không ngủ được và phải dùng thuốc ngủ, buổi sáng lại phải dậy sớm để viết những bài chẳng dính dáng gì đến văn chương nghệ thuật, và để có thêm một chút tỉnh táo, Toàn phải dùng cà phê để đánh tan tác dụng chậm trễ của những viên thuốc ngủ... Khi những phiền nhiễu vì công việc mưu sinh đã bị xua đuổi, Toàn nói, Toàn không nói về tương lai, Toàn kể chuyện lại những dòng chữ đầu tiên của cuốn tiểu thuyết thứ nhất của Toàn, cuốn Chị Em Hải đã bị ngắt quãng, bị gián đoạn vì những cơn xuất huyết, những bất tỉnh, vì những giây phút chới với giữa sự cố gắng sống hoặc cố gắng chết. Tôi bảo Toàn là chính ở trong cuốn tiểu thuyết đầu tay của anh đó, tôi lại nhận ra tác giả, hay nói khác đi, những nhân vật của tác giả vẫn còn nhiều yêu thương và hy vọng, và những vụng về của người viết lại trở nên rất hợp, rất thực đối với những vụng về sống, vụng về suy nghĩ của những cô gái tên Dung, tên Hải... Trong những cuốn tiếp theo, thứ nhân bản ngây thơ và trong sạch đó biến mất dần, và ngay cả tình yêu cũng vậy, càng ngày càng nhợt nhạt, rồi cuối cùng chỉ còn là một ám ảnh hoặc một âm vang. Nhân vật Lê trong Những kẻ đứng bên lề, nhân vật xưng tôi, bà bạn, bà khách trong Con Đường, họ đều làm ái tình nhiều hơn, nghĩ về tình yêu nhiều hơn nhưng yêu ít hơn, hoặc là không yêu không thương nữa. Tình yêu trở nên một cái gì đã có, đã mất hoặc chưa có, chưa xảy ra, và trong cái dòng văn chảy dài như một nguồn ý thức, trong dòng độc thoại nội tâm, ngay cả khi những nhân vật nói với người khác, độc giả cũng đều nghĩ là những nhân vật đó chỉ nói với chính họ, cái ám ảnh về một cái gì hình như có đó làm cho không khí trong những cuốn tiểu thuyết của Toàn tắm đẫm một vẻ đẹp *érotique*, một ám ảnh hay một hoài nhớ một cái gì được Freud đặt tên là Libido, một hoài nhớ về một chiều sâu thăm thẳm của con người, một chiều sâu thăm thẳm, âm u và ẩm ướt. Miller đã chẳng nói chính ở trong cái khoảng tối âm u và ẩm ướt đó mà ông đã nhận ra bóng dáng của Thượng đế sao ? Cái nguyên nhân làm cho con người sinh ra rồi chết đi, cái cửa dẫn vào siêu hình học và tôn giáo đó chẳng liên quan gì đến bất cứ một quan niệm đạo đức nào cả. Vấn đề hiển nhiên là mọi thiên tài đều đa tình (tout génie est érotique) hoặc nói như Platon : vị thần đầu tiên chính là Eros, ông thần tình ái (Le premier Dieu est Eros). Và *Viết* cũng là một *mốt* của Eros, một khía cạnh của dục tình vậy.

Những nhân vật của Nguyễn đình

Toàn đều thoát ra ngoài « huyền thoại » *người - yêu - quê - hương - đau khổ*, mà gần như tất cả những tiểu thuyết của Việt nam sau biến cố 1954 đều có, kể từ Bếp Lửa, của Thanh Tâm Tuyền, nhân vật tên Thanh tượng trưng Bếp Lửa, tương trưng quê hương v.v..., và khi một Pasternak Việt nam bắt buộc phải lìa bỏ quê hương đã cố gắng viết những câu thật bi thảm, cảm động : « Anh yêu em, anh yêu quê hương vô cùng », tiếp đến một cô gái tên Ha trong Sau Cơn Mưa của Lý Hoàng Phong, lại một « em là quê hương đau khổ, một thế hệ phải hy sinh », rồi sau nữa, nhất là gần đây với một số nhân vật của Doãn Quốc Sỹ (Dòng Sông Định Mệnh, Khu rừng lau..) của Dương Nghiễm Mậu... Nếu định tìm một liên quan giữa xã hội và tiểu thuyết như một nhà xã hội học đã làm, thí dụ như Lucien Goldmann khi nghiên cứu những những tiểu thuyết của Mahaux chẳng hạn (Pour une sociologie du roman) chúng có thể có một nhận định tổng quát là những nhân vật tên Thanh, tên Ha, tên Miên... đều là những *héroines problèmatiques* trong một xã hội *décadente, dégradée* cuối cùng dẫn đến tình trạng phân hoa hoàn toàn như xã hội Việt nam bây giờ. Nhưng những nhân vật của Nguyễn đình Toàn thoát ra khỏi cái không khí thời đại đó, những nhân vật đàn bà của Nguyễn đình Toàn đều chỉ là đàn bà và chỉ có một băn khoăn, một bận tâm, đó là được hạnh phúc sung sướng trong những lần yêu đương.

Hiểu như vậy, có thể nói Toàn là một kẻ không băn khoăn đến thời đại của mình. Nhưng thời đại đối với một nhà văn thật ra chỉ có tính cách như một đoạn (intervalle) một *entre-temps*, hoặc một khoảng đường hầm, một nhà văn « *sượng* », « *kém hiểu biết* », chính là kẻ luôn luôn kêu gào, luôn luôn nói về thời đại của mình. Nói đùa quá đi một chút, thời đại cũng chỉ như những chiếc đinh để nhà văn treo tác phẩm của mình, (câu nói của Alexandre Dumas khi bị một số người chê trách là đã hiếp dâm lịch sử để đẻ ra những hoang thai). Gọi thời đại chỉ là một *tunnel* chỉ là để khẳng định một điều là nhà văn chỉ đến sau những biến động. Khi những biến động lịch sử đã lắng xuống, thì lúc đó nhà văn mới có thể viết được. Hắn sống bình thường, hắn tham dự chiến tranh cũng như bất cứ một người nào cùng tuổi, cùng một thế hệ hắn, hắn sống, chết, sợ hãi, khổ sở như bất cứ một người lính nào, nhưng chỉ khi chiến tranh kết liễu, khi biến động đã mất vẻ sôi nổi bề mặt, lúc đó mới có nhà văn. Bởi vậy nhà văn chỉ là một kẻ sống sót (Thanh Tâm Tuyền, Bếp Lửa). Và những tác phẩm lớn chỉ xuất hiện khi nỗi lo sợ tạm ngưng ; một nhận định của Faulkner. (Les grandes oeuvres renaitront quand la peur aura cené ..).

Cho nên, nếu lịch sử có một chút ảnh hưởng, một chút liên quan đến văn chương, chính là nó làm thay đổi ngôn ngữ mà văn chương dùng để nói với nó. Tất cả đều đã được nói tới từ khi bắt đầu có bóng dáng con người trên mặt đất ; chúng ta đã sinh ra quá trễ trong một thế giới đã quá già, nhưng để tìm ra những ngôn ngữ mới mẻ, chúng ta sẽ chẳng bao giờ cảm thấy đã sinh ra quá muộn cả.

Vậy thì vấn đề chỉ là, luôn luôn chỉ là ngôn ngữ mà thôi. Và mỗi thời đại có một ngôn ngữ riêng của thời đại đó. Nguyễn đình Toàn là một nhà văn trẻ tuổi ở miền Nam hiện nay nên ngôn ngữ mà Toàn dùng để cấu tạo nên thế giới tiểu thuyết của Toàn đã mang nặng không khí hiện sinh với những phát giác đầy tính cách siêu hình về con người, nỗi cô đơn của những nhân vật trong Những kẻ đứng bên lề, Con Đường..., nỗi cô đơn cộng với những thất vọng, những âu lo, những ám ảnh của sự chết, tính cách ham hồ của hạnh phúc... đã bám chặt lấy nhân vật của Toàn, và với độc giả, của Toàn, Những ám ảnh của sự chết, và những ám ảnh của dục tình được trộn lẫn vào nhau « mình như ở trong tôi sẵn có một tiếng gọi thầm thiết nào đó luôn luôn vọng lên tôi không nghe rõ bao giờ nên không biết đó là lời kêu gì và mỗi lần như thế, tôi có cảm tưởng vỡ bờ trong những vùng tối tăm của cơ thể và tỏa đi khắp thân xác, trôi tôi đi rất xa, phát khóc được. Tôi chết trôi trong khi thân xác trì trệ, bất động, tâm hồn mệt nhọc lặn lội trở về giữa những dòng nước xiết không hình ảnh », một câu nói của một nhân vật trong truyện của Toàn giống như một lời gọi đến từ một nơi sâu thẳm nào đó, tiếng gọi của tâm lý của những miền sâu, những nơi chốn chưa hề được ý thức con người rọi sáng, và cũng có thể là tiếng gọi xuống xã của dục tình, lời nói âu yếm của người tình, của Thần chết, có thể như vậy.

*BÀI CUỐI TRONG LOẠT BÀI VIẾT VỀ MƯỜI TÁC GIẢ*

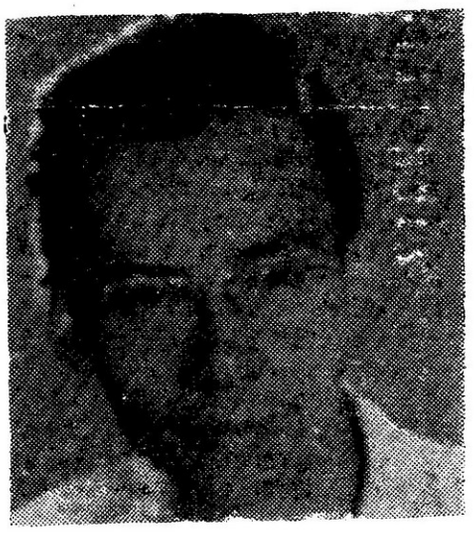

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

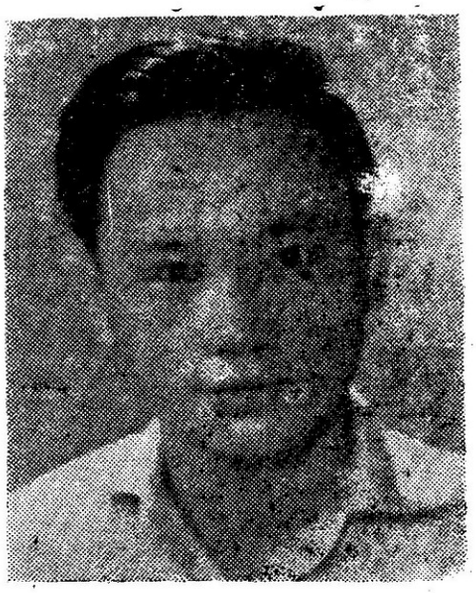

SƠ DẠ HƯƠNG

*Bài SƠ DẠ HƯƠNG*

*Nhà thơ chủ soái Phong Trào Siêu Thực, André Breton, đã chết. Ngày 28-9-1966, 70 năm. Đó là người mà cách đây 36 năm đã nhóm lửa phá hủy lịch sử văn học nghệ thuật, và từ đó, cùng với bạn bè, ông đẩy lịch sử ấy sang một con đường khác. Ngọn lửa ấy là « Bản tuyên ngôn Siêu Thực số 1 ». Theo sau ông, đám cháy ấy, còn những khám phá mới vào lãnh vực tiềm thức, tư tưởng, và cuộc chinh phục ngôn ngữ chống lại những bảo thủ rả rích. Một nền văn chương Pháp đầy rẫy và lố nhố, dưới con mắt ông, chỉ có thể chấp nhận được 3 người : Rimbaud, Lautréamont và Sade. Những tác phẩm đẹp nhất của ông là* Nadja *(1928)* Les Vases Communicants *(1932)* L'amour fou *(1937); Vào những năm đầu cầm cờ tiên phong, nhà thơ Max Jacob đã xưng danh ông là Đức Giáo Hoàng của Phong Trào Siêu Thực. Sau ông được coi là Đức Giáo Hoàng của các thi sĩ Pháp.*

# ANDRÉ BRETON 1896 - 1966

Tại quán café ở Lữ Quán Trắng, một ngày nọ, vào khoảng năm 1935, Benjamin Perret nói với một chàng trẻ tuổi Mễ Tây Cơ:

— Anh hãy nhìn kỹ người đàn ông kia. Một lời nói của ông ta còn quan trọng hơn cả cuộc cách mạng của xứ sở anh.

Người được chỉ đó là A. Breton. Câu nói của Perret có thể là khôi hài, nhưng thời gian đã không đùa. André Breton được sinh ra để thay đổi đời sống một số người, thay đổi cách sống một số người. Nếu ông khuất phục đám đông ông đã không được nhắc nhở như một kẻ hướng dẫn đám đông. Đối với sinh hoạt văn học nghệ thuật, chưa có một trường phái nào đã thành công như trường phái Siêu Thực do ông cầm đầu. Về Breton và Trường Siêu Thực, Nghệ Thuật đã từng nói tới, trong suốt 4 số báo, từ số 18 tới số 21, qua bài viết của anh Nguyễn Hữu Hiệu. Lê Huy Oanh cũng đã từng nói tới trên tạp chí Văn Nghệ. Bài viết sau đây chỉ là một vài kỷ niệm về ông do một phóng viên Pháp, người đã làm một cuộc phỏng vấn về Breton qua những nhân vật đã từng biết ông tại Lữ Quán Trắng.

□

Trên mặt bàn của Breton rất ít khi người ta bày ra một ly rượu. Rượu luôn luôn bị ông khai trừ, ngược lại cà phê được ưa thích, song lại được ưa thích quá độ. Cà phê là đồ uống số một của những người siêu thực.

Chính ở Lữ Quán Trắng, Breton đã chủ tọa, không, đã trị vì. Phải chăng ông là Đức Giáo Hoàng như Max Jacob đã xưng tụng. Người ta còn nhớ, một buổi chiều, Max nói :

— Breton, anh ta là Đức Giáo Hoàng của các thi sĩ.

Sau này Max thêm :

— Tôi gọi Breton là Giáo Hoàng trong thời kỳ tôi không còn là một tín đồ công giáo nữa.

Breton có giải thích điều này . mỗi lần Max ra khỏi nhà, ở đường Nollet, anh ta đều đi vòng để không phải nhìn thấu Nhà Thờ.

Năm 1916, André Breton đúng 20 tuổi và mang đồng phục màu xanh da trời, thứ đồng phục của các trợ tá quân y, băng đường Odeon vào tiệm sách Adrienne Monnier. Người bán sách kể : « Ông đẹp trai, một vẻ đẹp thiên thần. Bộ mặt đầy, tóc dài xõa về đằng sau một cách trưởng giả, cái nhìn luôn luôn xa lạ với mọi người, xa lạ cả với ông. Ông sống không sinh động, không cười, có cười chỉ ngắn, không ảnh hưởng mạnh tới khuôn mặt »

Cũng trong năm đó, trong một cửa tiệm đường Odeon, Breton quen với Louis Aragon.

Nhưng năm 1935, Breton khai trừ người bạn này, ra khỏi Đảng Cộng Sản trong khi Aragon ở lại. Từ đó, Breton ra lệnh cấm nói tới Aragon ở Lữ Quán Trắng.

Xung quanh Breton bấy giờ có Benjamin Perret, không lúc nào rời giáo hoàng, Antonin Artaud, thi sĩ, dẫn viên kiêm lý thuyết gia kịch, Robert Desnos, thi sĩ, Roger Vitrac,

André Franck và Gonon, nhà xuất bản. Breton nói về người sau này như sau : « Trong chúng ta cần phải có một gã công nhân ».

Breton nói. Người khác nghe. Ông nói như ông viết, rất trang nghiêm. Với kẻ nào ông thấy là dở, ông nói bằng giọng lạnh lùng, và luôn luôn nói thẳng với họ câu này : « Anh là người không có tài ».

Người bị phê phán cúi đầu nghe. Năm 1929, Breton buộc tội Artaud khi Artaud mang kịch « Le Songe » của Strindberg lên sân khấu. Sau này Artaud tự ý hòa giải với Breton và thực hiện kịch « Le Partage de midi » của Claudel nhưng Breton bắt phải tuyên bố trong đêm khai mạc câu này : « Vở kịch mà chúng tôi được hân hạnh trình diễn với quí vị là của ông Paul Claudel, đại sứ ». Artaud thành công, nhưng Breton nói : « Tốt hơn là không nên dựng kịch Claudel ». Sau này Artaud phải nhìn nhận : « Breton là người duy nhất mà tôi quen đã nghĩ trước khi nói ».

□

Nhóm Siêu Thực hay lui tới một tiệm sách ở số 2 đường Mỹ Thuật do André Franck và Pierre Berger trông coi. Họ ở đây suốt ngày đọc sách và không có ai mua sách ở đây bao giờ. Vậy mà một hôm, sau khi trông thấy Georges Duhamel ở trong tiệm sách bước ra, Benjamin Perret nói với André Franck : — Tôi báo động cho anh biết, nếu tiệm anh còn tiếp những loại người không biết viết, chúng tôi không trở lại nữa. Với Jean Cocteau, Breton cũng khinh bỉ tương tự.

□

Trong một nửa thế kỷ, André Breton và trường phái của ông đã gửi tới thế giới những sáng kiến mới, tư tưởng mới.

André Breton sống trong một ngôi nhà giản dị tại khu Monparnasse. Nhà kểu 1860, gồm hai khu, mà trên bốn tường treo đầy những tác phẩm lớn của Juan Gris, Max Ernt, Picasso, Dali, Chirico. Ông sống cũng giản dị, có lúc khổ sở, giữa một nơi qui tụ những sản phẩm đáng giá trên một tỷ bạc. Những sản phẩm ấy làm nên ông một giá trị khác.

Ngày nay André Breton không còn nữa. Ai sẽ có thể thay thế ông?

**NGHỆ THUẬT**

phê bình

VIÊN LINH

# TÌNH KHÚC THÁNG MƯỜI MỘT

## TẬP THƠ THỨ HAI CỦA DU TỬ LÊ

Nhà xuất bản Nhân Văn vừa cho phát hành tập thơ « Tình Khúc Tháng Mười Một » của Du Tử Lê. Sách in khổ lớn, 23x32, gồm 29 bài thơ thuộc nhiều đề tài (tình yêu, chiến tranh, tự thuật) và nhiều thể thơ. Bìa của Nguyên Khai, chân dung và phụ bản của Duy Thanh, Hồ Thành Đức, Huy Tường, Trần Quốc Túy. Đây là một tập thơ trang nhã về hình thức và về nội dung, có thể kể là một đổi thay của tác giả so với thi phẩm đầu, được xuất bản cách đây 3 năm.

□

Gần đây, không biết do đâu xuất hiện hình dung từ phản chiến để qui định cho những bài thơ lấy đề tài trong chiến tranh nhưng từ chối chiến tranh. Thơ Du Tử Lê có thể nhận lãnh hình dung từ ấy, nhưng nhìn cho kỹ, đó là sự thật. Sự thật nếu cần giải nghĩa thì giải nghĩa đó là những gì đã có, hiển nhiên trong đời sống. Buồn, nản, mỉa mai, khôi hài. Nhưng thơ Du Tử Lê mới phát biểu được đến đó, trong cảm xúc, mà chưa đẩy nó tới chỗ lạnh lẽo của ý thức. Đọc tình khúc thấy tác giả buồn, tha thiết, đọc những đoạn nói về chiến tranh thấy tác giả cam nhận, đôi lúc phẫn nộ. Theo tôi, như thế là Du Tử Lê dùng ngôn ngữ trong vai trò phát biểu tình cảm trong khi ngôn ngữ đúng hơn là dùng để nghĩ, để suy niệm. Muốn phát biểu, hãy nói. Còn khi viết, phải suy tưởng, nghĩa là chưa biết sự suy tưởng ấy sẽ dẫn đến nơi nào, chưa biết nó có phát biểu gì không. Khi nói, người ta phải dùng tới khôn ngoan, nhưng khi suy tưởng — làm thơ — chỉ cần dùng đến sự dại khờ. Lời bao giờ cũng tròn hơn ý, mà đã tròn là cần tạo tác và phải dùng đến ý định. (Tôi học điều này từ thiên L'Ecclésiastique, Bible). Nó xa sự thật lắm.

Trở về với « Tình Khúc Tháng Mười Một » Du tử Lê đã muốn phát biểu nhiều điều. Tác giả thành công trong những điều muốn phát biểu, điều ấy rõ ràng lắm. Nhưng thơ, khi nói về điều này, còn nói về điều khác nữa. Thơ là ngôn ngữ đa dạng, không có đỉnh cao hay chiều sâu. Thơ không phải là nơi tụ hội, thơ là chỗ phân tán. Tụ hội là cùng một lòng, đồng ý mục đích là kết luận, phân tán là khởi sự thực hiện, khởi sự sơ khai khởi sự tìm kiếm, ra đi. Nhưng như thế là đã, chọn trước hết trong ngôn ngữ một cách thế của mình.

□

Vậy, trong « Tình Khúc » đề tài được nói tới hiển nhiên là những điều đã khẳng định, người đọc xúc cảm nó và vui buồn với nó. Nghĩa là chọn tác giả như một kẻ đồng hành về một mục đích nào đó, mục đích ấy nắm được rồi thế nào cũng tới, tuy nhiên có thể mỗi người tới trong một tâm tư, một phản ứng.

□

Điều nên nói hơn cả là Du Tử Lê đang muốn thay đổi, muốn vượt qua những điều đã biết, đã làm. Hãy đọc những bài thơ sau này của Lê : ngôn ngữ đã khác. Bình tĩnh, tự tin hơn. Xa lánh

(*xem tiếp trang 31*)

□ ALDO PALAZZESCHI
□ HỒ THANH PHÁC dịch

# THẰNG GÙ

KHI Thượng đế tạo ra một người gù, chắc chắn phải thắc mắc và tự nhủ : « Hãy nhìn tác phẩm của ta kia ! Hãy xem điều kỳ lạ đã xảy đến ! Thật phiền ! » Đấng tạo hóa đã nhìn hắn một cách hiền từ và nói rằng : « Con người bé nhỏ kia ơi, người tha lỗi cho ta nhé ? Đấy không phải ta cố ý đâu, đó chỉ là một lỗi lầm, ta đâu muốn ngươi như thế này, ngươi đừng nên giận ta ».

Không bao giờ ! Người gù có một bản chất vui tính, vui vẻ đối với đồng loại cũng như đối với bản thân và ngay đối với kẻ đã tạo ra hắn trong nụ cười. Nụ cười này không phải dành cho những người gù bất hạnh đâu, nó chỉ dành cho những người con không tàn tật như chúng ta « Đấy, các con tính chế nhạo nó khải không ? Rồi các con sẽ thấy ». Chúng ta nên nhớ rằng người gù hay chế nhạo những người lành mạnh như ta hơn là tự chế nhạo mình. Đấy là sự trả thù của hắn. Ta không nên tỏ ra bất bình với Thượng đế vì sự hiện hữu của tật nguyền nơi chúng ta. Đấng tạo hóa không biết sự bất công là gì, người chỉ ban sự sống ngang nhau, một cách dịu hiền, như người mẹ dọn ăn, không thiên vị.

Để bù lại sự tật nguyền, người gù lại có những giác quan nhạy bén hơn. Nên những sự vật cụ thể đôi khi thoát khỏi cặp mắt của hắn thì trái lại hắn thấy những điều trừu tượng, vô hình. Hắn thấu hiểu những ngang trái của cuộc đời. Hắn không chỉ nhìn bằng mắt mà còn bằng tâm hồn. Vì thân hình tật nguyền, hắn sẽ thấy đời tươi đẹp hơn. Đã biết bao lần, chúng ta phải bịt mắt để la lên : « Vì sao trời lại cho tôi thấy sự bẩn thỉu này ? » Người điếc thấy được sẽ hưởng được vẻ đẹp của màu sắc, họ sung sướng như người nghe được thưởng thức một điệu nhạc mê hồn. Đôi khi chúng ta cũng tự bảo : « Cuộc đời vô lý thật, vì sao tôi phải nghe những điều quái gở này ! » Người điếc không phải nghe những điều này, phải không các bạn ? Về mùa xuân, nếu người điếc không nghe được giọng hát du dương của chim muông, thì trái lại nó khỏi phải nghe những giọng tố ồn ào ở mùa hè, những giọng nheo nhéo khó chịu của vợ, của mẹ vợ trong gia đình. Nó cũng khỏi nghe tiếng ồn ào ngoài đường...

Những nhận xét này có vẻ kỳ khôi nhưng rất dễ hiểu. Chúng chứng tỏ cuộc đời là đẹp, hợp lý cho mọi người và chúng ta đã lầm khi nhìn người gù dưới khía cạnh một người đau khổ, buồn thảm, đơn độc. Hãy nhìn hắn như những người khác, vui vẻ và thỏa mãn. Vậy Giacono Leopardi thì sao ? Ông này đâu có đau khổ vì lưng gù của mình, nhưng chính vì cái tật nguyền ông ta tự mang trong tâm hồn, một tâm hồn luôn luôn khát vọng tuyệt đối của con người thi sĩ nơi ông ta... Chúng ta cần phải nói lại rằng người gù chỉ chế nhạo những người lành mạnh chớ không bao giờ chế nhạo một người gù khác. Vấn đề được đặt ra như thế này : Khi hai người gù gặp nhau, chúng còn giữ được cái tính tình vui vẻ ấy không ? Không ! Gia đình nào có hai người gù sẽ phải giải quyết một vấn đề khó khăn. Người ta không bao giờ mời ăn cơm hai người gù một lượt vì như vậy là thiếu khôn ngoan. Nhất là khi để chúng ngồi đối diện nhau hay kề nhau. Các anh chưa bao giờ thấy hai người gù cùng nhau đi dạo một cách thân thiện chứ gì ? Vì nếu chuyện ấy xảy ra thì người ở thành thị sẽ phải khốn đốn nhiều. Nếu một ngày nào đó mà những người gù họp lại thành một hội, giọng cười của chúng sẽ phá vỡ cả kinh thành.

Tiếp tại nhà một người gù luôn luôn là một vinh hạnh. Các giáo hoàng, các vua chúa thời xưa vẫn có một người gù gần bên mình. Sự hiện diện của người gù là cả một thích thú : hắn là tiếng cười, là bùa hộ mệnh, là sự vui tươi và thịnh vượng. Người ta tâng bốc hắn, người ta tìm hết cách để tỏ ra lịch sự với hắn, người ta dành nhau để đùa chơi với hắn, nhưng... hãy cẩn thận! Đó là một trò đùa tối nguy hiểm, Người gù có cảm giác rất nhạy. Tuy đang nói chuyện một cách vui vẻ, hắn hiểu ngay người đối thoại với mình đang thắc mắc về cái bướu của hắn, tuy không nhìn đến hay cố ý ngoảnh đi chỗ khác. Hắn thích chọc ghẹo người khác. Làm cho họ đỏ mặt và nhất là những người yếu bóng vía, nhút nhát,

kém thông minh. Người gù là người thông minh tuyệt vời. Sau khi nói qua những ý kiến về giống người gù và những nguyên tắc chung, chúng ta nên trở lại người gù của chúng ta.

Hắn sống trong một thành phố nhỏ miền Toscane. Tên hắn là Mecheri. Người ta thường gọi nó « Người gù Mecheri » hay, một cách vắn tắt « Ông Mecheri ». Trong thành phố này hắn là người được trọng vọng nhất. Những thói quen kỳ lạ của hắn là đề tài của mọi cuộc đối thoại, mọi cuộc hội họp... Khi Mecheri cười, cả người hắn cười ngay đến cái bướu to lớn của hắn cũng đưa qua đưa lại. Con người hắn chỉ cao một thước hai mươi (1t20). Cái bướu mọc ở sau lưng, phía trước của hắn thì ngay thẳng. Cái bướu lớn đến nỗi người ta lo ngại xương sống hắn sẽ gãy vì phải chạy cong như vậy. Bộ mặt hắn tròn đỏ, tóc quăn tung. Trên đầu luôn luôn đội mũ nỉ, thân hình mạnh khảnh. Hắn không nặng hơn 30 kí, kể cả mũ và cái áo choàng nỉ. Con người hắn là cả một tác phẩm nghệ thuật. Hắn sống độc thân, gia tài của hắn là một căn nhà của mẹ để lại mà hắn cho mướn để lấy tiền ăn tiêu. Với thuê lợi này, Mecheri có thể hoàn tất bổn phận người gù của hắn ở trần gian. Hắn suốt ngày đến những nơi có nhiều người, dừng lại khắp nơi để cười đùa. Người trong thành phố chỉ nhún vai khi bị hắn chọc và ngay khi hắn đùa giỡn thái quá. Người ta mời hắn đến tiệm cà phê, nơi nhà ông dược sư, nơi tiệm bán thuốc, hớt tóc. Ai ai cũng dừng lại để thưởng thức cái nguồn trào phúng bất tận ấy nơi hắn. Hắn tự hào là người được trọng vọng nhất. Mỗi ngày hắn lại có những trò đùa khác ; nếu hết hắn lập lại những trò đùa cũ kèm theo những điệu bộ kỳ lạ hơn. Nhất là các bà, có vẻ thích hắn. Họ không bao giờ từ chối hắn bất cứ cái gì, có lẽ họ nhìn hắn qua những câu chuyện thần thoại xa xưa.

Có một số ít người ghét Mecheri một cách cay đắng. Mecheri chọc cười mọi người, nhưng hắn sẽ cư xử một cách khác khi hắn thay một người gù khác. Mecheri khi ấy sẽ cười đến nghẹt thở, thân hình gập đôi lại, như ngó một quái vật khôi hài. Lúc ấy, hắn không còn là người nữa, nhưng đã hóa thanh tiếng cười đang nở giữa bạn ngay. Trong thành phố này có tất cả năm người gù. Mecheri có bốn người bạn giống mình và cũng là bốn người thù. Bốn người gù này sống ẩn dật vì sợ hắn. Chúng nó phải chịu đựng sự chế diễu của hắn trước công chúng. Tuy vậy chưa bao giờ chúng dám trả lời. Chúng chỉ tìm cách lánh mặt hắn và sự có mặt của hắn là cả một cực hình cho chúng. Trong một thành phố chỉ 30.000 dân cư rất khó mà không gặp nhau khi phải qua lại nhiều lần trên những con đường chính. Như vậy phải tự nhốt mình ở nhà, hay chỉ ra ngoài một cách thầm lén như một cuộc tự sát sao?

Một trong những người gù ấy tập sự tại nhà ông luật sư danh tiếng. Hắn mang hai cái bướu bằng nhau rất dị hình, bộ mặt tái xanh và cằn cỗi. Công việc buộc hắn thường đi phố và hắn phải chịu đựng sự chế diễu của Mecheri. Trong bốn người gù, hắn là người nhẫn nhục nhất. Đôi khi hắn cũng trả lời lại Mecheri bằng những lời thô tục với những cử chỉ rất khôi hài. Sự việc đã trở nên trầm trọng tuy nhiên từ bấy lâu nay Mecheri vẫn thắng địch thủ. Vậy cứ để Mecheri cười nhạo có được không? Vì sao những người lành mạnh lại cười khi một người gù làm trò hề? Làm thế nào có thể kính trọng được những người gù trong cái xứ này? Làm thế nào để đối xử với họ cho phải lẽ? Người gù dù thế nào đi nữa cũng vẫn là một đề tài khôi hài cho mọi người.

Người gù thứ nhì là gác dan nơi một biệt thự xưa cũ nay đã trở thành bảo tàng viện. Người ta ít khi gặp hắn và Mecheri cũng ít khi đi ngang qua đấy. Người gù này tránh đến những trung tâm thành phố.

Người gù thứ ba là thợ giày. Tiệm mở ngay nơi một con đường chính nơi thành phố bé nhỏ này, hắn sống ẩn dật và chỉ tiếp khách hàng ở nhà. Điều này dĩ nhiên có hại cho nghề của hắn nhiều. Mecheri thường đi ngang qua đấy với bạn bè. Mecheri sẵn sàng để chế diễu người gù này. Đôi khi Mecheri cũng vào đong giày. Trong khi người gù đáng thương đang quỳ trước mặt để đo kích tắc cho đôi giày, Mecheri lấy tay làm vẻ ban phép lành một cách trịnh trọng. Dĩ nhiên giữa hai người gù đã xảy ra lắm cảnh khôi hài làm những người khác cười rầm lên một cách khoái trá. Người gù thợ giày vì vậy càng ngày càng căm thù Mecheri hơn.

Người gù thứ tư là người có tiền cho vay lấy lời. Ông ta có vợ không tật nguyền. Ông ta có hai người con gái đã có gia đình. Ông ta là người lịch sự, đang hoàng và rất thích đi đây đó, ra vào bất cứ giờ nào. Ông hay giải lao trong tiệm cà phê, thích phê bình, thích phát biểu ý kiến. Nói một cách khác, ông ta muốn sống theo ý mình, cuộc sống của người gù biết thân phận mình. Ông ta là người bận rộn nhất trong bốn người gù. Tuy bị tật nguyền người ta cũng đã gả cho ông ta một người vợ lành mạnh, con nhà quý phái có cả của hồi môn. Bà ta đã cho ông hai người con gái khá xinh, không tật nguyền. Ông ta rất căm giận Mecheri và đã nhiều năm nay tìm cách để trả thù. Một người như ông ta lại đi lớn tiếng với Mecheri ở giữa đường hay sao? Phơi bày tất cả tật xấu của mình cho cả thành phố hay a? Nhiều khi ông ta phải tìm cách đi du lịch xa với gia đình để tránh khỏi cảnh bực bội này. Có thể nào ông ta sẽ từ bỏ nhà cửa, xứ sở cùng tất cả những gì thân yêu hay sao?

Bốn người gù này thật đáng thương hại. Chúng là những người khốn khổ nhất trong cái thành phố nhỏ bé này. Tất cả cũng vì một người gù khác, một người giống họ đã chế diễu họ, đã làm cho họ khốn khổ. Sự chế diễu của một người khác không làm cho họ đau khổ đến vậy, họ không sợ vì họ đã có cách tự vệ. Nhưng trước sự tấn công của một người gù như họ, họ lại vô kế để bao chữa, để tự vệ. Người ta kể lại vào một đêm tối trời người ta đã thấy ba người gù nối đuôi nhau vào nhà người gù có tiền cho vay. Chúng ở đấy suốt đêm và chỉ ra về lúc hừng sáng.

Từ giã nhau ở ngưỡng cửa, mỗi người đi về mỗi ngả. Người ta cũng kể rằng ba người gù ấy khi chia tay đã tỏ ra rất thân mật. Họ không thể hôn nhau vì những cái bướu quá lớn, họ đã cạ những cái bướu ấy vào nhau cho đến khi chúng mềm nhũn ra mới thôi. Tin này vang ra cả thành phố và ai cũng cho đó là một trò đùa mới của Mecheri. Người ta đã cười đến ngất đi được.

Ngay lễ Thánh Hoàng đến. Cả thành phố đều trang hoàng bông hoa lộng lẫy. Lồng đèn đủ màu được treo lên trên mọi cửa sổ trong thành phố. Ban nhạc quân đội sẽ trình diễn hòa tấu từ chiều cho đến nửa khuya nơi công viên. Nhiều ban nhạc khác từ các làng lân cận cũng sẽ đến để hòa tấu ở nhiều nơi khác nhau. Hôm nay vào mùa hạ. Mặt trời sáng tỏ. Mọi người ăn mặc đang hoàng, đi dạo một cách thoải mái trên những con đường chính trong thành phố. Hai bên lề đường người ta bán đủ loại đồ chơi, đồ dụng cụ gia đình. Nào là bánh kẹo, vải, mũ, giày v.v... Những người từ thôn quê lên xen lẫn cùng dân thành thị.

*(xem tiếp trang 23)*

# NGỮ THỨC VÀ NHÀ VĂN

TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

☐ Bài của MICHEL BUTOR
☐ Bản dịch HOÀNG NGỌC BIÊN

TÔI đã đến với tiểu thuyết vì cần thiết. Tôi đã không thể tránh được nó. Chuyện xảy ra gần như thế này : tôi theo học ban triết và trong khoảng thời gian đó; tôi đã làm thơ rất nhiều. Vậy mà, giữa hai phần hoạt động của tôi, có một chỗ hở rất lớn. Về một vài phương diện thơ tôi có một cái gì hỗn độn, không duy lý tí nào, trong khi dĩ nhiên tôi vẫn thích đem lại sự sáng sủa trong những chủ đề mơ hồ của triết học.

Khi tôi từ Pháp ra đi, tôi đã gặp một sự khó khăn do nội tâm : liên kết mọi thứ đó bằng cách nào ? Tiểu thuyết đã hiện ra với tôi như giải pháp của vấn đề riêng tư kia bắt đầu từ lúc mà sự nghiên cứu các tác giả lớn của thế kỷ XIX và XX đã chứng minh cho tôi rằng trong tác phẩm của họ, họ đã áp dụng một cách tuyệt diệu câu nói này của Mallarmé : « Mỗi lần có sự cố gắng về bút pháp, tức là có làm thơ », và trong các tác phẩm đó có phát sinh một sự « phản ảnh » có thể được tận dụng sâu xa hơn, dù chỉ bằng một cách nào đó trong việc miêu tả sự vật, sự miêu tả có phương pháp này dính liền vào biến chuyển nối tiếp của nền triết học hiện đại đang tìm thấy được lối diễn tả sáng suốt nhất của nó, và tìm thấy được tình trạng khẩn thiết nhất của những vấn đề của nó, nghĩa là dính liền vào hiện tượng học.

Thi sĩ dùng một cách phát âm, dù cách phát âm đó thuộc loại cổ điển, điều mà ở Pháp có nghĩa là phải đếm đến số mười hai hay thuộc loại siêu thực, nghĩa là phải cho những loạt hình ảnh tương phản nhau ; thi sĩ vừa sáng tạo vừa dùng cách chơi chữ bên trong một vài hình thức nào đó, lại vừa cố gắng sắp xếp những chữ đó theo những đòi hỏi về thính giác hay thị giác ; như vậy thì sĩ tìm lại được ý nghĩa của chúng, lột được hết ý nghĩa của chúng, trả lại cho chúng cái sinh lực của chúng; và những khả năng linh hoạt của chúng.

Khi ta mở rộng nghĩa của chữ bút pháp, là điều phải làm bắt đầu cuộc thí nghiệm loại tiểu thuyết mới, khi ta suy rộng nghĩa đó ra, khi ta hiểu nó theo mọi trình độ, thì thật là dễ chứng minh rằng trong khi dùng những cấu tạo khá vững vàng, có thể so sánh với cách cấu tạo câu thơ, có thể so sánh với những cấu tạo về hình học hay về âm nhạc, trong khi đem những yếu tố này theo hệ thống cho dùng lẫn với những yếu tố khác cho đến lúc nào chúng đạt đến sự phát giác mà chính thi sĩ đã chờ đợi ở cách phát âm của mình, người ta dễ có thể thâu nhận, bên trong một lối miêu tả đi từ một sự tầm thường vô vị nhất, những quyền uy của thi ca.

Tôi không viết tiểu thuyết để đem bán, nhưng để có được một sự thống nhất trong đời sống tôi ; ngữ thức đối với tôi là một cột xương sống ; và, để nhắc lại câu nói của Henry James : « Tiểu thuyết gia là người đối với họ không có gì bị mất đi cả»

Hiện giờ không có một hình thức văn chương nào mà quyền uy lớn được bằng quyền uy của tiểu thuyết. Người ta có thể liên kết với tiểu thuyết, một cách cực kỳ rõ ràng, bằng tình cảm hay lý trí, những việc ngẫu nhiên bề ngoài có vẻ vô nghĩa nhất của đời sống hằng ngày với những tư tưởng, những trực giác, những giấc mộng bên ngoài có vẻ xa xôi nhất với ngôn ngữ hằng ngày.

Như vậy tiểu thuyết chính là một phương tiện kỳ diệu để đứng vững được, để tiếp tục sống một cách khôn khéo bên trong một thế giới hầu như cuồng nộ đang quấy phá ta khắp mọi phía.

Nếu quả thật có một sự liên quan mật thiết giữa nội dung và hình thức, như người ta vẫn thường nói trong trường học của chúng ta, tôi tưởng nên nhấn mạnh về điểm này là trong sự suy ngẫm về hình thức, tiểu thuyết gia tìm thấy một phương tiện tấn công có ưu thế, một phương tiện bắt buộc thực tại phát lộ ra ngoài, và dẫn dắt hoạt động của chính nó.

Thật vậy, vài nghệ sĩ thuộc phái hồn nhiên đã làm cho chúng ta xúc động mãnh liệt được, nhưng phần đông chúng ta không thể chỉ bằng lòng có sự hồn nhiên ; chủ trương trở lại con đường đó chỉ là đối trá, làm như vậy không còn đúng lúc nữa. Chúng ta bắt buộc phải suy nghĩ về việc làm của mình, vậy nghĩa là bằng một cách có ý thức chúng ta phải làm cho cuốn tiểu thuyết của ta trở thành một khí cụ thứ tân kỳ và vì vậy là một khí cụ để giải thoát, nếu không ta tự làm cho mình trở nên ngu xuẩn và đê tiện.

Bởi vì sự ngu đần và sỉ nhục đang ẩn núp trong mọi xó xỉnh để rình rập chúng ta, sẵn sàng để loại bỏ chúng ta. Mỗi ngày các anh chẳng ngửi phải cái mùi của chúng toát ra từ những trang của vài tờ báo nào đó hay từ những cuộc đàm thoại ở các phòng khách là gì ?

Vậy mà, nếu tiểu thuyết gia cho xuất bản cuốn sách của ông, là việc thực hành căn bản của cuộc sống ông ta, đó chính là ông ta tuyệt đối cần có độc giả để hoàn thành nó một cách tốt đẹp, độc giả như đồng lõa của cuốn sách, như một thức ăn cho sự tiến triển và sự duy trì của nó, như là con người, trí khôn và cái nhìn.

Quả vậy, chính ông ta là độc giả của ông, nhưng mà là một độc giả thiếu sót, đang than van cho sự thiếu sót của mình và đang tha thiết muốn có một tha nhân để bổ khuyết và ngay cả một tha nhân chưa hề quen biết.

Để cho tiếng nói của tôi được tồn tại, nó tuyệt đối cần phải được tiếng dội của chính nó nâng đỡ. Và những bạn thân, những người quen biết không thể đủ được, từ khoảng không gian trắng, từ đám quần chúng thường nảy sinh ra lo âu và suy sụp phải đem lại được một sự an ủi, một sự khích lệ, dù chỉ rất mong manh.

Câu trả lời đó sẽ được phô diễn bằng đủ mọi cách ; bằng những bài phê bình, bằng những cuộc nói chuyện, bằng thư từ, do đó cũng bằng sự trung gian của những cả thể được nêu tên nổi bật như là phát ngôn nhân, như những người tiên phong, nhưng câu trả lời còn được phô diễn một cách khéo léo và có nền tảng hơn bằng sự chuyển biến chậm chạp đang sắp được phác họa bên trong chính thế giới tiểu thuyết gia đang sống, bên trong thế giới mà những sự quyết liệt, những sự bất hạnh đã khai sinh ra tiểu thuyết, người ta dần dần thay đổi cách nhìn nó và tự nhìn mình, luôn cả cách nhìn chung quanh mình, những sự vật do đó mang một sự quân bình tạm thời trên nền tảng của sự quân bình đó sẽ bắt đầu một cuộc khai phá khác.

Có một thể chất nào đó muốn được nói ra ; và người ta có thể hiểu theo nghĩa của mình rằng không phải tiểu thuyết gia đã khai sinh ra tiểu thuyết, mà chính tiểu thuyết đã tự khai sinh ra nó một mình, và tiểu thuyết gia chỉ là khí cụ của sự khai sinh đó, chỉ là người hộ sinh của nó ; người ta cũng đã biết điều đó đòi hỏi bao nhiêu là kiến thức, bao nhiêu là ý thức, bao nhiêu là kiên trì.

Từ sự thấu hiểu mập mờ kia, gần như là bi thảm, thấu hiểu một vùng tối đen đau khổ nào đó, từ sự thấu hiểu ngấm ngầm đòi hỏi người ta phải nói tới nó cho đến cuối cuốn sách, có sự chú ý, nhưng ; sự đợi chờ, có sự trông nom và dẫn dắt, có sự khuyên bảo và nhờ cậy ; suốt trong thời gian sáng tạo đó, có sự suy ngẫm và do đó có sự công thức hóa hiểu theo nghĩa âm nhạc và toán học, theo nghĩa mà người ta dùng trong vật lý học, sự suy ngẫm tự nó đúng ra không thể có được, tự nó chỉ có thể thành hình rõ ràng bằng một số tượng trưng, lược đồ, chỉ có thể thành hình ở bên trong một sự trừu tượng. Sự hòa giải giữa triết học và thi ca được hoàn thành trong tiểu thuyết, ở cái mức sôi động của nó, đã đem nhập cuộc luôn cả toán học.

Tôi chỉ có thể viết một cuốn tiểu thuyết sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng trong nhiều tháng cách xếp đặt, bắt đầu lúc mà tôi đã có sẵn trong tay những lược đồ mà hiệu lực diễn tả đối với lãnh vực lúc ban đầu gợi tôi rốt cuộc tôi phải thấy nó đã được đầy đủ. Có sẵn trong tay được khí cụ đo, cái la bàn đó hay là muốn nói hay hơn, có sẵn tấm bản đồ tạm thời đó, tôi bắt đầu cuộc thám hiểm, tôi bắt đầu dò lại, bởi vì ngay chính những lược đồ mà tôi đã dùng, những lược đồ mà nếu không có được tôi sẽ không dám bắt đầu công việc, điều chúng cho phép tôi khám phá cũng lại chính là điều bắt tôi phải biến chuyển chúng, và điều này có thể xảy ra ngay từ trang đầu, và có thể tiếp tục cho đến lần sửa chữa cuối cùng trên bản viết thử ; cái bộ xương kia vẫn biến chuyển cùng một lúc với toàn cả cơ thể, với tất cả các biến cố làm thành những tế bào và thân thể của cuốn tiểu thuyết, mỗi thay đổi chi tiết có thể có những ảnh hưởng trên cả toàn bộ cấu tạo.

Vì vậy, tôi không biết cái gì đã xảy ra trong một cuốn sách, tôi chỉ có thể tóm tắt gần đúng được cuốn sách một khi đã đọc xong nó.

Ý thức việc sáng tạo tiểu thuyết, tôi xin đánh bạo nói như vậy, sẽ biểu lộ hết việc sáng tạo đó với tư cách là kẻ phát giác, sẽ đưa nó đến chỗ tạo ra được những lý do của nó, sẽ phát triển được trong nó những yếu tố chứng minh được bằng cách nào nó được liên kết với phần còn lại của thực tại, và nó đã chiếu sáng được thực tại đó ở chỗ nào ; tiểu thuyết bằng đầu biết ông ta làm gì, và tiểu thuyết bắt đầu nói lên được mình là gì.

Nhưng sự suy ngẫm có từ bên trong cuốn sách chỉ là bắt đầu một sự suy ngẫm của độc giả sẽ soi sáng cho chính tác giả. Tác giả tìm cách tự tạo mình, tìm cách cho đời sống mình một sự đồng nhất, cho sự hiện hữu của mình một ý nghĩa. Ý nghĩa đó, dĩ nhiên một mình đơn độc ông ta không thể cho được ; ý nghĩa đó chính là câu trả lời mà câu hỏi tiểu thuyết là gì đã dần dà tìm ra được giữa chúng ta.

---

Chú thích của dịch giả : Bài trên đã được đăng lần đầu tiên ở tạp chí Les Nouvelles Littéraires hồi 1959 với tên : L'ÉCRITURE POUR MOI EST UNE COLONNE VERTÉBRALE (Ngữ Thức đối với tôi là một cột xương sống). Khi được in vào sách với tên « INTERVENTION À ROYAUMONT », mặc dầu hình thức có thay đổi chút ít, nội dung của bài viết vẫn được giữ nguyên.


ĐÃ PHÁT HÀNH

**thị trấn miền đông**

Tân Truyện của VIỆN LINH

**VĂN**

**xuất bản**

# LỜI CA CỎ NON

*4-4-65 Hương Lộc Huế*

NGÀY đầu tiên của đời thơ, trải bằng máu của hồn mình trên V.N. Những cánh bướm thật nhỏ múa bằng vẻ bình yên trên đầu ngọn gió. Mùa hạ ngủ sông xanh. Vậy mà đất nước V.N. này bừng cơn lửa nóng. Mắt nào cũng hiền. Nụ cười ôm nhau mà rả rích. Tôi chiến đấu 14 năm rồi chuẩn úy.

Hà hà. Loài cỏ non cười bên cây cổ thụ. Ngọn gió nào lên cao cho tôi xòe cánh khói.

Trưa làm đổ mồ hôi của nắng. Qua sông bằng thuyền con. Che mắt bên kia, em, nụ cười nheo nắng.

Muỗi thăm miền thịt mới, như kim châm. Thiên hạ ngủ, một mình ta thức. Gởi cả tình thương trong em. Mộng đỏ 10 phương, nàng thơ có hay !

*25-4-65*

Trên đồi, ven biển giữa Trung An và Thâm Khê 3 giờ sáng, ta òa tỉnh giấc. Chập choạng men theo sương mờ, đột kích. Chỉ còn một khoảng hoang vu.

H.U.1B bắn rầm rầm trước mặt. Động cơ ào ào xé gió.

Con tete oành oạch sợ mà la rầm (ta ngồi yên viết những dòng này, trung đội sau lưng).

HU 1B rượt nà theo loài cáo dại. Từng loạt cát tung cao.

Khép mắt mà say một giấc trên đồi. Ngủ dậy vươn vai, sướng ơi là sướng.

Vào ăn cơm với mực. Cát đen thui. Vậy mà mấy chén cũng cơm no đầy bụng, thương nhau biết mấy.

Củ khoai lang lùi thương chiều qua bể cát. Ngắm mặt trời sau sông.

Tắm một giấc rồi cười khà.

Vân trình đó.

*26-4-65 Phú Nông, Huế*

Từ Vân trình qua Phú nông bao nhiêu là ngõ lội. Ruộng lúa vàng bơi nhanh, bơi nhanh.

Ta bơi bùn cho nước sông cơn ướt áo. Đỉa thè lưỡi dài ra ngậm,

Lũ quỷ ùa vào trường học, khạc ra từng ngụm máu. Thôi thôi ta vào đây, khôn hồn mà chạy đi con.

Cái bụng thèm cơm, cái chân thèm một giờ an nghỉ, và ta cũng thèm êm quỳ xuống cởi vớ này cho anh.

Anh chỉ sẽ vuốt tóc em như ngày em còn bé dại, hôn vào chuôi con mắt đó, chuôi mắt có mi dài hơn sương.

Rồi anh ngủ một giấc dài thơm môi em, đôi môi có chiếc răng khờ khễnh ngậm.

2 giờ trưa. Mây cũng lùi xa đứng ngắm.

Trời đang yên bỗng nổi từng cơn nước nhỏ. Anh ngửa mặt hôn từng nụ buồn ướt át.

Chào các anh. Sáu con mắt đen cười sau tay trần rám nắng. À, các o, Gánh lúa đi mô đó ?

Cũng là tuổi trẻ bay trên môi nhau nghe tiếng ca dao bay từng nhánh lúa, anh mở bi đông uống từng ngụm dài.

Anh về Phong lộc đây mà em.

Buổi chiều đang ăn cơm thì mưa đạn tới, Bỏ cả nồi niêu rượt nà theo chúng. Mang một ít khoai theo.

Người đàn bà ngập ngừng, chồng đi đâu ? Chắc về nẻo rừng thưa những ngày sợ hãi, lúa vàng không dùng liềm mà dùng máu đào ra hái.

Buổi tối, lựu đạn bỗng dưng mà kêu to. Chết cha, không hiểu trung sĩ Cử có sao không ? Gài bằng dây hay bằng máu ? Có con chuột nhắt nào chạy qua mà vướng đó ?

Lời kêu la của một con rồng ngậm. Chẳng sao cả, các con tôi bình yên

Bóng tối anh ra, lũ súng đen ngòm theo nhau mà ngắp nghé.

*27-4-65 Phong lộc — Huế*

Vào nhà thờ, bụi phủ đầy. Chỉ có lũ chim hát bài ca cầu nguyện chúa.

Maria dịu dàng ôm đứa con đầy phân chim và rác.

Buổi trưa rủ nhau qua động cát, mặt trời hét lớn trên non cao. Mồ hôi ứa ra từng vũng lớn.

Ta cứ thì thầm, chân cứ theo nhau mà bước tới. Qua những đường cong quanh qua ruộng lúa, qua những nhà tranh sợ hãi, ta vào chợ, phành ngực ra mà ngồi.

Buổi chiều đang nấu cơm thì tin trời ban ra. Di chuyển.

Đường trôi dài có đôi ngươi mấp mấy ở trong xa. Buồn não lòng. Không biết bây giờ em đang làm gì. Em đang cho con ăn cơm chiều trong sân ? Không hiểu con đang buồn ra sao !

Mặt trời thấp dần xuống thì anh đi. Dáng chiều trông chim buồn hơn sao !

*28-4-65 Phò Trạch — Huế*

Chùa nghiêng mắt nhìn anh ngơ ngác dậy. Gần 7 giờ. Chà trưa dữ.

Hôm nay cho tắm rửa nghe anh em. Nắng cũng cười nghe lính hót ra thơ.

Anh lục ba lô tìm giấy viết thư về cho em (Thư không có dòng sông xanh ở đây). Chỉ có nỗi buồn và nỗi nhớ thương đầy, không trọn ý.

Thôi nghe em, anh đi tắm một giấc đã, Áo quần anh ra toàn nước đen. Nhúng đầu xuống nước ra vàng khè.

Ngủ trưa dậy, mồ hôi ướt đầm đìa. Mộng toàn thơm những Giao-của-anh.

(Anh mệt thè lưỡi ra viết những dòng này trong ngày hôm nay).

Sáu giờ chiều rủ nhau đi về nhà thờ họ. Đào kén ẩn chung quanh, lõ mắt ra nhìn. Bờ tre xanh lạp lờ im lặng đứng.

Bỗng tiếng nổ nhòe hơi đục, khói trắng bay cao. Ôi trung đội 3 rồi, không biết có sao không ?

Ta kinh hoàng nghe phosphore cháy sâu vào da thịt đó. Gài lựu đạn cho V. C. mềm-tiếng gọi không ngờ gọi phải tên anh.

Ôi dòng Phêrô, ôi ngài Phêrô, xin cứu hồn con với !

Ban đêm nghe lời cầu xin của hắn mà rùng mình.

Anh quỳ lạy Phật từ ngày anh mới lớn mà hồn anh rưng rưng.

Ôi con người trần trường đó đang lăn lộn cầu xin Thượng đế, với thương đau rừng rực khắp châu thân.

Ôi, làm sao cứu được hồn anh đây !

*29-4-65 Trạch Phổ — Huế*

Cả đêm giật mình mấy bận, bốn giờ ta dậy sớm, đem hắn đi.

Trung đội hắn đi đầu, hừng sương đột kích. Ta kéo đi sau, băng qua ruộng lúa, qua đồi cao, lục soát làng quê hẻo lánh.

Bụng đã kêu sôi từ bận. Chân đã kêu im, này anh một giấc êm đềm. Nhưng máy vẫn kêu ta băng thêm làng xóm nữa,

Dân hiền thấy ta mà ngại ngùng. Ta không nỡ lục soát nhiều, chỉ tìm lời thăm hỏi.

Làm sao ta bắt một người khi hắn bình yên gặt lúa, áo rách choàng vai.

Ta thà để một V.C. thoát ra hơn bắt phải mười người dân vô tội.

Ta đi mệt ngất người, thèm một vùng an nghỉ. Ta thèm viết thơ, làm báo giảng sách cho hồn ta cao. Thật ta không biết chỉ huy thế nào cho phải.

Dừng lại đây nấu cơm, ta viết vội những dòng này cho hồn ta thôi bứt rứt.

Chiều đi về mạn bắc, có hai con sông con ca mãi khúc ca tình.

Ta ra ngồi sau đồng trống, giở hình em ra coi buồn hơn sương.

Mắt em màu lúa dại, ta hóa thành ca dao thương màu mắt em thơ.

Rất xa là em. Dĩ vãng ngủ yên thềm má cũ bỗng rùng mình thức giấc trong anh.

Nét buồn của thơ đầy nắng tím, phơn phớt gió hoe hồng. Và mây trôi mênh mông, anh về theo tiếng sáo.

Em ơi em, con ơi con, chiều ơi chiều, ta mong...

*30-4-65 Ưu Điềm, Huế*

Ta ngủ một giấc dài rồi rơi vào ngõ vắng. Buổi sáng dìu thư em về nhà với nặng mùi anh của lính,

Ta thả ta đi từng bước cô đơn, 2 bờ vàng gốc lúa, trơ với tiền thân ta ngậm ngùi lá cỏ.

Buổi trưa ăn xong rồi ngủ khì. Hơi lạnh xa rồi một vòng tay ấm, ta chạnh thương mùi da tóc em. Nằm mãi thêm thương mồ hôi vợ anh.

Đồi vài người lính mà ta buồn hết

## TỪ THẾ MỘNG

lòng. Như những anh em ta, chia nhau từng mẩu thuốc, củ khoai, trái chuối, nỗi vui buồn và mạng sống của nhau.

Buổi chiều nhận mấy người lính mới, ta trĩu sầu.

Vào ngõ của nhà thờ xa, có bầy chim đậu. Ta gặp đôi mắt đỏ hoe của người rất-mẹ-thương-con mà đi theo.

Mưa nhỏ rơi trời xa. Ta gởi heo may vào gió. Ôi lòng ta buồn nhớ em mênh mang.

*1-5-65 Đại phú — Huế*

Ta dậy sớm kéo quân qua Phường chánh, Phường mỹ rồi trở về.

Dọc đường đê, băng qua ruộng lúa, ta gặp chông dài trong ngôi trường vắng, bàn ghế ngổn ngang. Mặt trống buồn chênh vênh.

Lũ V.C. rủ dân quỳ gối lại, trông trời chỉ thấy lũy tre cao

Bao giờ nước nhà ngưng tiếng súng ? Anh buồn mà thở dài, 4 người con, 3 người đi về mạn nam, 1 người về bắc, cụ già ôm cháu buồn rưng rưng.

Bao giờ nước nhà ngưng tiếng súng ?

Lạy mẹ, con chỉ là người lính xa nhà, ngước mắt trông cao. chỉ thấy mây quanh đầu núi, biết nay là đâu.

Như hòn bi đụng thì chạy dài.

Như cái trống đánh thì kêu to.

Như quả chuông đồng hồ lên giây thì lúc lắc. Con không thể ngừng, người V. N. không thể ngừng, gió đuổi mây trời tán loạn, con biết tìm quê nơi đâu ?

Lời cầu xin như đêm trời không sao. Chúa cũng về theo dàn thành phố. Phật thì buồn, quên trăng.

Chỉ có lũ con cúi đầu đem máu mình ra hòa với nước mắt của những người thân yêu đổ trên đất nước V. N. này. cho lúa đồng trổ ngọn, cho chim đồng hót khúc ca dao. cho chiều buồn còn tiếng chuông chùa, chuông nhà thờ tan trên đầu ngọn tháp.

Biết làm sao mẹ ơi ! các con chỉ có đôi tay và một tấm lòng nhỏ dại, biết gởi hồn nơi đâu để mẹ già thôi khóc !

*2-5-65 Phường Trung — Huế*

Năm giờ sáng. men theo hơi sương mờ trong đêm mà ra đi.

Ta chẳng biết phương nào hoa bay đầu mũi súng, khép vội vòng cung mà đón đợi.

Vòng theo lạch con thì sương mờ rơi, hơi sương dần nhỏ hạt

Áo mưa choàng vai, nhưng không choang gió lạnh tạ lội sông mà băng ngang.

Ta lội sông mà băng ngang.

Ta lội sông mà băng ngang.

Ba con sông con nước trầm qua lỗ rún, ta ba lần băng ngang, nước tràn lên mắt.

Ta cười khà. Cứ lội cho vui nào anh em.

Mưa không cánh mà bay dài chuột cũng trôi sông.

Mưa đạn réo qua đầu, ta cong đầu réo quân ta ngồi xuống thấp.

8 giờ ta trở về, mưa vẫn xập xòe rơi.

Lạnh quá, ta cởi áo hong trên đầu cửa lớn. Cởi dây vớ ra nằm, hơi thu buồn trong tim.

*3-5-65 Thi Linh, Huế*

1 thì anh bỏ kim tắc bông thang.
2 thì anh bỏ bông ba hà phiến
3 thì anh bỏ hũ rượu góc thành

*(xem tiếp trang 26)*

# MAX JACOB

## sự thiết lập một giáo đoàn bình đẳng ở Ba tây

Họ đã được tiếp nhận bởi cây ráng và cây dứa
Con sơn dương e dè dưới cây Ipéca
Một tu sỹ (thuộc nhóm) sơn vẽ đã rời bức thủy thái họa
Và con tầu chưa gấp cánh
Thì trăm lều nhẹ đã nở hoa khu rừng.
Các bà sơ cuốc xới. Một bà đã khóc
Khi tìm thấy trong một bức thư một câu chuyện buồn
Một tu sỹ kém điều độ bị say vì ăn quá nhiều nho.
Và họ đã cầu xin để tha thứ cái tội này
Họ hái thuốc độc ở ngọn những cành cây
Và những tu sỹ (thuộc nhóm) đan lát đã bện những cái giỏ trắng
Một tên tội đồ vượt ngục sống nhờ săn bắn
Đã được chữa lành các vết thương và đã được ơn sủng :
Đã trở thành ông thánh và tất cả các người khác đều tôn thờ.
Hắn bắt buộc những con ác thú liếm chân hắn.
Và chim chóc trên trời, muông thú dưới đất
Mang đến cho hắn mọi vật cần dùng.

*ÚC TIÊN dịch*

# BORIS PASTERNAK

## Họa phẩm trinh nguyên

« Họa phẩm trinh nguyên. Xin đừng chạm đến. »
Hỡi linh hồn, người thật vô tâm
Và đây rồi vùng ký ức của ta đã đầy ắp
đầy ắp dấu chân nàng, đầy ắp má nàng, môi nàng, mắt nàng.
Rồi trên cả niềm vui, rồi ngoài cả nỗi khổ
ta vẫn yêu em
em, người đã tạo thứ ánh sáng vàng tươi cho ngày
thứ ánh sáng trắng hơn cả màu trắng bạch kim
Và ôi niềm u-uất, là người bạn hiền của ta ơi, ta đang nguyền rủa người đấy !
Rồi có một lần vùng u uất này sẽ trở nên trắng dã
trắng hơn cả cơn hôn mê, trắng hơn cả tấm chao đèn
hơn cả một vòng băng trắng trên một vầng trán.

*TRẦN KIM VŨ*
(dịch theo bản Pháp văn của E. Rais và J. Robert)

# VŨ DẠ KHÚC

## căn nhà

Căn nhà có hai chiếc xừng ở hai đầu
như con trâu đứt mũi giữa đám lầy
buổi mai căn nhà lăn đi trên bốn chiếc bánh xe
trên cả nỗi nghi ngờ của tụi trẻ

Tụi trẻ chơi gụ, chơi khăng và hát
chúng có những hòn bi ve xanh và ngọt
lũ trẻ trói tay nhau chơi bịt mắt bắt dê
quanh các cột nhà nhảy qua mô nắng thấp

Căn nhà có chiếc cửa sổ biết ho
biết hắt hơi và kể chuyện cổ tích
những đứa trẻ bỏ học chạy theo phía mũi tên
có đứa cười có đứa la đứa hét

Căn nhà có giàn phong cầm gẫy hết răng
những định luật những chương và những mục
căn nhà đêm đêm có tiếng khóc gỗ lim
bàn ghế biết bay bức tường biết chạy

Không một ai chỉnh trang tu sửa căn nhà này
nó bắt đầu câm đi dần vào lịch sử
chiều thụt hố sâu không sao rút được chân
căn nhà tủi thân lăn ra bờ biển cũ

Nó tự bắt đầu gián giấy cho thuê
nhưng những học sinh chịu chơi không có tiền
và những người lớn hơn suốt đời bủn xỉn

## CHINH VĂN

### trường ca

tôi đi ra bờ sông tôi qua sông
tôi trở về
tôi đi ra bờ sông tôi qua nửa
sông tôi trở về
tôi đi ra bờ sông tôi đi nửa sông
tôi trở về
tôi đi ra bờ sông thôi tôi không
đi
những sự lặp lại bao giờ cũng
chán như nhau
những sự lặp lại bao giờ cũng
ngấy như nhau
nước đi ra sông nước trôi xuôi
nước không về nguồn
nước ra đại dương nước hòa
đại đương nước không về nguồn
mây bay đi

## hành trình

mầu đêm gió và hiu quạnh
con tầu chui vào
không còn gì ngoài hai đường
sắt song song
và lặng lẽ
tầu đi tới
lặng lẽ
tầu đi hoài đi hoài
rồi dừng lại
rồi dừng lại trên vài ga nhỏ
rồi đi
rồi đi rồi đi hoài
mầu đêm gió và hiu quạnh
cuối cùng rồi dừng lại một ga
không còn gì ngoài nhà ga sân
ga
không còn gì ngoài toa không
một khoảng chân không
và một khối sắt nóng
sáng ra
người ta lạnh người
khi sờ đến

## VÕ TẤN KHANH

### còn lại

còn dăm giòng nước mắt
khóc cho ai bây giờ
tháng năm rồi dấu mặt
buồn rất dỗi ngây thơ

còn dăm giòng nước mắt
chắt chiu từng đắng cay
những lời ru mặn chát
buồn rớt lại hôm nay

còn dăm giòng nước mắt
lăn trên má khô cằn
đám bạn bè quay mặt
ném từng chuỗi cô đơn

còn dăm giòng nước mắt
chưa đủ để an phần
tuổi thơ hiền mục nát
không dám khóc tủi thân

còn dăm giòng nước mắt
pha một chút mồ hôi
tháng năm rồi dấu mặt
che tay gượng khóc cười

## TẦN VY

### sự tỉnh thức buổi sáng

Tôi một mình cô đơn với ngày
sắp đến
Bình minh dâng lên tiếng nhạc
buồn thủa nhỏ
Giữa âm vang phơi phới cơn mưa
Không gian bên ngoài vô tình
lạnh
Tôi run lên trong cảm giác thân
yêu
Và buổi sáng còn lơ lửng trên
sườn núi

## TÔ ĐÌNH SỰ

### còn những gì đã mất

đốt cây pháo bông thời thế lầm
lì mừng tuổi nhau
mịn màng chớp mắt lâu lâu
được một lúc chói chang và biến
động
lủ trẻ nhỏ reo hò trong nhịp khổ
nhọc rất mực
trói thúc kế mùa xuân và nài nỉ
hạnh phúc rêu rao một người
thất chí
thắt cổ nhân tình bằng sợi giây
đáo
tình ái cắm đầu chạy trong khi
không có gì đuổi theo
mùa đông cười ngất ngát.

tôi leo từng nấc thang dài
giữa bao la đời bao quát
tôi dạy tôi làm xiếc kiếm cơm
tôi dạy tôi khóc cười cho đúng
lúc
không gì ngoài sự thật của nhau
hãy tưởng tượng đừng bao giờ
khôn lớn

# THẢO LUẬN VỀ VĂN NGHỆ

*Ngày 1 tháng mười 1966, đáp lời mời của Nhóm Trình Bày, một số đông đảo các bạn văn nghệ trong các tạp chí VĂN HỌC, THÁI ĐỘ, Nhóm sinh viên THÔNG CẢM, các bạn văn nghệ sĩ quân nhân, các thân hữu của Nhóm Trình Bày.. đã tới trao đổi ý kiến trong một buổi họp mặt nói chuyện văn nghệ có thảo luận, tại tòa soạn tạm thời của tờ Trình Bày.*

*Mở đầu buổi gặp gỡ, Thế Nguyên có nói sơ qua về mục đích (nhằm tạo một sinh hoạt trong giới những người làm văn, tạo cơ hội để những người làm văn gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, ý kiến về những vấn đề thuộc phạm vi của mình..) và giáo sư Nguyễn-văn-Trung xác định rằng tổ chức những buổi họp mặt là để anh em văn nghệ có thêm dịp ngồi lại với nhau, trao đổi ý kiến về một số vấn đề chung. Theo lời ông ngồi lại với nhau chưa hẳn là phải đứng chung với nhau trong cùng một nhóm, cùng một tổ chức. Mỗi nhà văn, mỗi nhóm văn nghệ vẫn giữ tính cách độc lập hoàn toàn. Không bắt buộc phải luôn luôn đồng ý. Tránh tất cả những ngộ nhận về chính trị. Nguyễn văn Trung còn cho biết mỗi kỳ sẽ có một đề tài văn học hoặc nghệ thuật. Người phụ trách dẫn khởi những buổi nói chuyện đó sẽ « không thuyết trình » mà chỉ đưa ra những suy tư riêng về vấn đề thuộc đề tài để « gợi ý » cho cuộc thảo luận chung.*

*Hôm 1-10, ông đã đưa ra vấn đề « Tìm hiểu tình hình văn học miền Nam. Những dữ kiện nền tảng quy định tình trạng làm văn nghệ »*

*Việc tìm hiểu ở đây, theo ông, không có nghĩa là lược tóm, kê khai những tác phẩm, làm một biểu nhất lãm về văn học nghệ thuật, mà chỉ là nêu lên những nhận xét để tìm hiểu bầu không khí chung.*

*Sau đây là bản ghi lược tóm những ý kiến nêu ra trong phần « gợi ý » của bạn Nguyễn văn Trung :*

## TÌM HIỂU TÌNH HÌNH VĂN NGHỆ MIỀN NAM. NHỮNG DỮ KIỆN NỀN TẢNG QUY ĐỊNH TÌNH TRẠNG LÀM VĂN NGHỆ – DỰ PHÓNG NỀN TẢNG CỦA NGƯỜI CẦM BÚT

1) *Sinh hoạt văn nghệ* : Rời rạc, không liên tục, sinh hoạt văn học đứng « bên lề » sinh hoạt xã hội, là một thứ xa xỉ không có tính chất cần thiết như các sinh hoạt khác. Nhìn vào thành phần độc giả ta thấy rõ là sinh hoạt đó không phải là một đòi hỏi xã hội. Quần chúng đông đảo không biết tới nó. Lớp độc giả khả hữu chỉ là một thiểu số ở thành thị gồm học sinh sinh viên và một phần nào những người trí thức thôi. Đối với tầng lớp trưởng giả hoặc tầng lớp thấp hơn, sinh hoạt đó không có ảnh hưởng gì. Họ không biết tới nó, vì đã có những giải trí khác. Đòi hỏi văn nghệ chưa phải là một nhu cầu như những nhu cầu khác, như cầu báo chí chẳng hạn.

Báo chí là một nhu cầu thực sự, thiếu báo chí quần chúng cảm thấy ngay là họ thiếu một cái gì. Trong khi đó một tạp chí văn nghệ ra, chết, hai hay ba tháng mới xuất hiện một lần, một nhà văn viết hay không viết... đều không thành vấn đề. Nhà báo có những quyền lợi chung (thí dụ : bon mua giấy) khiến họ có thể họp thành nghiệp đoàn. Các tạp chí văn nghệ không có được những điều đó.

Làm báo là một nghề, người viết báo sống thực sự vì nó. Trái lại, làm văn học không phải là một nghề để sống ở Việt nam ; cùng lắm nó chỉ là một nghề phụ, không thiết thân, không nuôi sống nổi nhà văn. Kể cả từ trước tới nay, sinh hoạt văn nghệ chưa bao giờ là một nhu cầu xã hội.

Do đó vai trò của nhà văn yếu kém rõ rệt. Xã hội không đòi hỏi họ gì cả. Sự yếu kém đó còn rõ rệt hơn nữa trong thái độ của dư luận đối với trí thức và lãnh đạo tinh thần. Nói đến trí thức, quần chúng nghĩ ngay tới những người có cấp bằng cao, những giáo sư đại học... chứ không nghĩ tới nhà văn, nhà báo Vậy mà thực ra, *trí thức trước hết và điển hình nhất là những nhà văn* vì họ làm công việc suy tưởng. Công việc đó được biểu lộ với mọi hình thức kịch, văn, thơ...

Tóm lại nhà văn chưa có một vai trò gì quan trọng đối với xã hội. Do đó vấn đề văn thơ, sáng tác... chỉ là tiêu khiển. Nếu đặt vấn đề nhà văn dấn thân trong hoàn cảnh Việt-nam thì trừ trường hợp Nhất-Linh ra không thấy có ai. Bởi thực sự không ai đòi hỏi giới nhà văn lên tiếng cả.

Những nhận xét này đưa tới hai câu hỏi : Nhà văn ở Việt-Nam có vai trò gì trong xã hội, có trách nhiệm gì trước dư luận ?

2) *Điều kiện sáng tác* : Tự do là điều kiện sáng tác chính yếu. Tự do ở đây không hiểu theo tự do chính trị mà hiểu rộng hơn, tự do dư luận, tự do xã hội. Tự do chính trị tùy thuộc chính quyền nhưng tự do dư luận tùy thuộc đông đảo quần chúng trong xã hội. Mà xã hội thì có nhiều cấm kỵ độc tài. Thứ tự do dư luận, tự do xã hội này lại hết sức cần thiết và quan trọng hơn cả tự do chính trị là vì nhà cầm quyền thường hay dựa vào dư luận đó để biện hộ cho những hạn chế, những cấm cản của chính mình. Do đó nhà văn không có điều kiện để phát biểu, bộc lộ tự do. Xã hội Việt-nam dựa trên những tương

# THƯỜNG TRẠNG MIỀN NAM

□ NGUYỄN VĂN TRUNG

quan phi nhân, vô luân. (Thực chất chế độ bất nhân, phi nhân, tuy nhiên trên lý thuyết luôn luôn quả quyết tính chất truyền thống, luân lý, đạo đức...). Thực tại càng phi luân lại càng nhân danh luân lý, đạo đức... để tự biện hộ, che đậy những thối nát. Chế độ Franco ở Tây ban Nha chẳng hạn, càng phản động càng quả quyết tính chất luân lý của nó. Phạm tới những cấm cản của nó sẽ bị cho là phạm tới luân lý, là cộng sản...

Làm văn học cách mạng (văn nghệ đen) hiện nay chỉ có thể là làm văn học phản kháng, tố cáo, phản ảnh chiều hướng nhân bản. Vai trò lịch sử của văn nghệ miền Nam (có lẽ) chỉ có thể có vai trò đó.

Tuy nhiên vai trò này bị chặn lại vì những lý do trên khiến cho đa số sáng tác phẩm còn lại mang tính chất thoát ly, mơ mộng, công thức, sáo, khiêu dâm, xa rời thực tại, không dính líu tới thực tại.

*3) Giai cấp của người viết văn* : Trong xã hội miền Nam, ta nhận thấy có :

a) Tầng lớp trưởng giả thành thị : tư bản, mại bản, công chức cao cấp, thương gia... và giới lãnh đạo. Lớp người này có thế lực kinh tế tạo hoàn cảnh chính trị và là tầng lớp lãnh đạo thực sự (chứ không phải những trí thức như giáo sư, nhà văn... có thể chỉ là nô bộc). Lớp người này không cần văn học. Họ có những giải trí khác như cờ bạc, mạt chược... cùng lắm là tiểu thuyết kiếm hiệp, trinh thám v.v...

b) Đông đảo quần chúng lao động thành thị và nông thôn. Lớp người này chưa đòi hỏi văn nghệ vì những khó khăn vật chất, hoàn cảnh chiến tranh... Đối với họ văn nghệ chỉ là xa xỉ. Trình độ hiểu biết thấp, lại thêm đời sống chật vật không đủ ăn, thành ra chỉ còn có thể thưởng thức .. cải lương.

c) Nằm lưng chừng giữa hai tầng lớp đó có giới tiểu tư sản bao gồm cả trí thức, nhà văn. Tâm tình và suy tưởng của giới này tuy còn gần với đa số nhưng đời sống đôi khi lại trưởng giả, tạm bợ, mong manh, ăn bám. Lối sống của ta (trí thức tiểu tư sản) không phải sản xuất. Tâm trạng của ta không phản ảnh đa số quần chúng lao động, nông dân ; cũng lại không đi với tầng lớp trên.

Thiếu những Mạnh thường quân, giới nhà văn lại không dám làm văn nghệ chiến sĩ (mà điển hình có thể lấy tờ *Sống Đạo* do lao động và trí thức viết và đi bán lấy, không lấy tiền nhuận bút ..). Tạp chí văn nghệ sống vất vưởng, không căn bản vật chất đảm bảo.

Không phản ảnh đời sống trưởng giả lẫn nông dân, lao động, vũ trụ nghệ thuật chỉ còn phản ảnh những ray rứt, mâu thuẫn, giằng co của chính tầng lớp tiểu tư sản. Tâm trạng này đưa tới những « ảo tưởng trí thức » hoặc, bằng lời nói, chữ viết, tác phẩm, tỏ thái độ phản kháng, hoặc đặt ra những vấn đề xã hội (trí thức, trách nhiệm, chủ nghĩa cách mạng...) Đó là khuynh hướng một thứ văn chương xã hội. Tuy nhiên thứ văn chương này cũng không phát triển vì thực ra người làm văn đã chỉ xử dụng nó như là một phương tiện hầu cho lương tâm yên hàn, để sau đó ngủ yên vì lẽ « chẳng đi đến đâu », « chẳng thay đổi được gì ». Nhà văn không đặt nặng vấn đề *viết cho ai*, cũng không hỏi *vấn đề ta đặt ra có nghĩa gì đối với đa số quần chúng* ? Không chia sẻ thực sự đời sống của đa số, không đặt vấn đề từ thực tại của họ. Và do đó mà quả thật văn chương của ta đã chẳng có tác dụng gì.

Một ảo tưởng khác khiến 10 năm qua sinh hoạt văn nghệ miền Nam trì trệ là ảo tưởng chính trị. Trong 10 năm trước, nhà văn — cũng vẫn trong tinh thần nhằm tạo ra một tình trạng lương tâm yên hàn — có thể nhân danh tư cách « vào Nam » nhưng « không lựa chọn » nên « chưa có thái độ » để khỏi phải có thái độ. Hoàn cảnh lúc ấy không đòi hỏi nhà văn phải có một lựa chọn bắt buộc, do đó nhà văn vẫn *làm như thể* mình chưa lựa chọn. Tất nhiên, tới lúc này, nhà văn không còn thể ôm cái ảo tưởng đó để trốn trách nhiệm được nữa. Tình thế hiện nay đã thay đổi, mức độ và hình thái của cuộc chiến tranh đã khiến không một ai lại có thể không có thái độ, nghĩa là nhân danh một lựa chọn bắt buộc.

*4) Dữ kiện chiến tranh lâu dài và chia cắt đất nước :*

Chiến tranh và tình trạng chia cắt đất nước cũng là một trong những dữ kiện khách quan và căn bản giải thích tình trạng nghèo nàn của văn học nghệ thuật miền Nam. Đầu tiên là vấn đề chia cắt đất nước rồi đến sự khởi đầu của chiến tranh, và, sự « leo thang » của chiến tranh. Nhất là khi ý thức được rằng từ việc thống nhất đất nước đến việc giải quyết chiến tranh đều do những thế lực bên ngoài. Ta chưa thấy số phận mình được quyết định, chưa biết số phận đó sẽ ra sao. Vấn đề tưởng là tạm thời, lại cứ kéo dài, ngày càng bi đát hơn. Vì thế nhà văn luôn luôn sống trong tình trạng chờ đợi và với tâm trạng chờ đợi. Những biến cố lịch sử dồn dập từ 10 năm qua khiến chúng ta không ai có thể biết là tình thế sẽ xoay chuyển thế nào. Nó làm cho nhà văn chỉ kịp băn khoăn, lo lắng về những sự kiện giai đoạn trước mắt. Do đó, không ai muốn tính tới những chuyện lâu dài, cũng không

( *xem tiếp trang 30* )

# VÙNG MẮT ĐÊM

KHANH vặn lu ngọn đèn dầu, ánh sáng chỉ còn lù mù kéo thành vệt yếu ớt liếm nhẹ một khoảng nhỏ trên cái sân rộng lát gạch. Nàng bước ra khỏi nhà đến ngồi ở cái ghế mây đặt dưới gốc cây sầu đông gầy guộc thưa lá, ngó ra hai con đường sắt song song chạy dài trước mặt. Mấy năm trước mỗi ngày đều có chuyến tàu hỏa chạy qua đây. Tiếng còi hú dài nghe thật buồn và khó chịu, tiếng máy xình xịch nặng nề, tiếng bánh xe nghiến trên đường sắt nghe chối tai thét rồi cũng quen đi, chỉ có mặt đất rung rung kéo dài cảm giác tức ngực. Tôi nằm dài trên chiếc võng cột ngang hai thân cây. Sự mệt mỏi sau chuyến đi xa rã rời trên mỗi đốt xương. Đêm thật cao, hiu quạnh, trời hơi tối. Ánh sáng từ thành phố bốc cao làm thành vòng cánh cung trên những nóc nhà. Khanh nói : những đêm giao mùa em không làm sao đi ngủ sớm được. Cuộc sống ở đây buồn tẻ. Thế mà em đã ở đây hơn mười năm rồi đó anh, từ ngày em còn nhỏ cho đến bây giờ quang cảnh vẫn không có gì thay đổi. Gió thổi nhẹ, tôi quẹt đến cây diêm thứ ba mới đốt được thuốc, màu khói trắng chập chờn hư ảo. Những đêm ở đây em nghe rõ cả tiếng la va chạm vào nhau trên những hang cây bên đồi. Có tiếng chuông chùa vọng lại từ ngôi chùa trên dốc. Âm thanh trầm trầm ngân dài, loãng trong gió. Đêm chìm lắng yên tĩnh. Bóng tối phủ nhẹ con đường trước mặt. Cột trụ điện xiêu về một bên sắp ngã, không còn ánh sáng bắt ra từ đó. Tiếng người đàn bà ru con từ một căn nhà nào đó buồn buồn, xa vắng. Ạ ời.. ru con cho thét cho muỗi, cho mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu, mua vôi chợ Quán chợ Cầu, mua cau Nam Phổ mua trầu chợ Dinh. Tiếng hát ấy đã nuôi tôi lớn lên, đưa tôi vào đời. Vài tiếng nổ lẻ tẻ nổi lên đâu đó rất gần, kế đó từng tràng dài rồi ngưng bặt. Khanh bình thản ngả mình vào ghế, nhìn lên bầu trời, ở đó lác đác những vì sao lẻ loi nhấp nháy :

— Hình như nó nổ trên miệt Từ Hiếu hay lăng Minh Mạng chi đó, sao nghe nó nổ gần quá.

— Cũng có thể nó nổ ngoài An Hòa.

Khuôn mặt Khanh lấm tấm vài miếng bóng đen nho nhỏ. Mái tóc dài buông xõa hai vai; màu áo chìm vào màu đêm; chỉ còn hai con mắt nàng long lanh như có nước mắt. Khanh nói :

— Nghe quen đi rồi em vẫn thấy sợ. Ở thôn quê chắc người ta khổ lắm anh nhỉ ?

Tôi cười :

— Dĩ nhiên là khổ, đến nỗi người ta phải bỏ làng mạc đi. Khanh đã bao giờ trong thấy những mảng da thịt người đung đưa trên những bụi tre, thỉnh thoảng có cả những bàn tay, bàn chân còn dính gân nằm lắt lẻo trên đó.

— Ghê quá anh nhỉ.

— Chuyện, thời buổi chiến tranh.

Tôi châm một điếu thuốc khác, búng cái tàn bay bổng lên không, đốm lửa kéo một vệt sáng dài rồi mất hẳn bên ngoài hàng rào. Tôi đứng dậy vươn vai bít mạnh không khí ban đêm ẩm ướt. Về phía xa sương xuống trắng xóa che mờ cánh đồng. Từ nhà trong, có tiếng bà cụ ho sù sụ.

— Tội nghiệp mẹ em, Khanh nói, thỉnh thoảng lại hỏi thăm anh Doãn. Lần nào em cũng nói anh ấy vẫn mạnh cho đến bây giờ mẹ em vẫn chưa hay biết anh ấy đã chết. Doãn bạn thân chúng tôi. Doãn yêu Khanh từ ngày nàng còn cắt tóc búp bê, mặc áo cánh và đi chân đất. Doãn mà sự hiện diện trong ấu thơ mỗi một chúng tôi như một vang bóng êm đềm. Đêm về khuya, những vì sao như sáng hơn. Thêm vài tiếng nổ rời rạc rồi ầm ầm ầm, những tiếng nổ dữ dội của đạn đại bác. Những thân cây rung mạnh cành lá chao động và mặt đất như lún xuống. Khanh đứng dậy hối thúc : vào nhà đi anh, sắp đến giờ giới nghiêm. Có tiếng chó sủa từ xa vẳng lại, tiếng ù ù của máy bay đã bắt đầu nghe rõ. Khanh nói : đánh nhau hoài khiến em lo quá. Từ nửa tháng nay không thấy thư anh Vĩnh, anh Vĩnh bị động viên đó anh. Tôi bít vội vài hơi thuốc ném cái tàn xuống sân gạch loang loáng hơi sương. Ngang qua phòng bà cụ, Khanh hỏi vọng vào :

— Mợ chưa ngủ à ?

— Nó nổ dữ quá ngủ chi được, giọng bà cụ mệt mỏi.

TRUYỆN NGẮN

# ĐOÀN THƯƠNG HẢI

Tôi trở về phòng khép cửa, căn phòng cao, khoảng khoát, cửa sổ mở ra một góc vườn trơ trụi. Trong căn nhà này, tôi đã ra đời, đã bắt đầu tuổi thơ với những khuôn mặt thân thuộc trìu mến, với những con đường xe lửa, với những toa tàu đen đủi, tiếng còi tàu rộn rã buổi sáng, tiếng chuông chùa Bảo Quốc buổi chiều và những con dốc làm hơi thở dồn dập. Trong căn nhà này cùng với Doãn và Vĩnh tôi đã sống hết một phần tuổi thơ của mình. Ở đấy ông tôi đã thở hơi cuối cùng trong phẩm phục triều đình. Những buổi sáng chờ nghe tiếng còi tàu, những những buổi chiều leo lên ngọn đồi bên cạnh đứng nhìn về thành phố. Thành phố ngày nay đã thay đổi nhiều và không khí mơ mộng đã tan loãng. Doãn đã vèo đi như một que diêm. Vĩnh đã đi xa với những ngày hành quân trong rừng sâu, những đêm chong mắt chờ sáng. Rồi tôi cũng sẽ đi, tôi hứa hẹn với tôi nhiều lần như thế. Phương nói : anh phải làm một cái gì đi chứ, đi Thủ Đức chẳng hạn, lông bông hoài rồi chẳng đi đến đâu. Bạn bè nói : phải lựa chọn cho mình một thái độ sống, sự suy tư chẳng giúp ích gì ngoài việc dẫn dắt mỗi người đến giáp mặt với sự khó khăn, mệt mỏi. Mỗi ngày từ căn nhà trong thành nội ra đến con phố, vào ngồi ở cái quán cà phê quen thuộc ngó ra con đường phố tấp nập nhất, ý thức về đời sống trong tôi thường bị khuấy loãng, lãng quên. Chỉ có những đêm từ một chiếc ghế đá công viên nào đó trở về căn nhà tối tăm ở con đường Âm hồn, âm u không một ánh đèn, những ý nghĩ ray rứt về đời sống thường xuất hiện như một niu kéo. Cuộc đối thoại diễn ra trong vùng ký ức như một khúc nhạc buồn, một khúc dạo đầu cho một tấu khúc. Bắt đầu với mẹ tôi trong khung cảnh của ngôi nhà cũ kỹ nằm sau giàn hoa giấy đỏ. Ngôi nhà nhìn ra con đường ít người qua lại với bức tường gạch phủ đầy rêu xanh đỗ nát nhiều nơi, chạy dọc theo.

— Con vẫn thương mẹ như thương nỗi cô đơn dằng dặc của mẹ từ mười hai năm nay. Sự hiện diện của người đàn ông lạ trong nhà này không phải là không có lý do.

— Mẹ vẫn con đừng nói thế nếu con thật sự còn thương mẹ.

— Dù sao con cũng phải đi, sự có mặt của con ở đây không ích gì.

— Con không đi đâu cả, con phải ở đây, trong ngôi nhà này nơi thầy con đã thở hơi cuối cùng trong cánh tay của mẹ.

— Con đã quá ngấy cuộc sống thường nhật này. Có lẽ mai mốt con sẽ bỏ đi Dalat.

Cuộc đối thoại được tiếp tục với khuôn mặt Phương ẩn hiện. Phương áo trắng học trò, tóc dài, mắt nai, môi mím ở xóm Ngự viên Những ngày no nê kỷ niệm. Những đêm hẹn hò đi dưới mưa rơi. Những nhìn ngắm về đời sống được lọc qua một lăng kính không tưởng. Buổi chiều trong căn phòng nhỏ của phương đã có vài miếng đèm đen thấp thoáng. Bên ngoài trời còn mưa, bầu trời xám đục đầy nước nặng chĩu, những cơn mưa giao mùa làm xanh rờn cảm giác. Phương với tay đóng một cánh cửa sổ, căn phòng trở nên tối hơn. Nàng đến bấm ngọn đèn để bàn, ánh sáng trắng, trong suốt quét sáng một góc phòng, xong ngồi xuống ghế nói mưa buồn quá anh nhỉ. Tôi đứng quay lưng về lầm mắt Phương chỉ mất nửa khung cửa sổ còn lại, tôi đăng nhìn ra mấy đóa hoa màu đỏ xơ xác.

— Những ngày mưa thế này làm Phương nhớ chị Quyên chi lạ, Phương nói, trời chỉ mưa tầm tã như thế này trong hai ngày thì nước sông Hương tràn qua Đập đá. Con đò lật úp khi vừa ra khỏi bờ. Mọi người đều bất lực nhìn những nạn nhân dẫy dụa kêu cứu rồi chìm sâu trong giòng nước đục ngầu. Không một ai sống sót. Hồi ấy chị Quyên mới 18 tuổi đó anh.

— Ký ức buồn của Phương khiến tôi nhớ lại những cái chết của bạn bè ở Pleime, Đức Cơ, Ba Lòng... Mỗi cái chết đều có một tên gọi chẳng hạn chết oan, xấu số, bất hạnh hoặc anh dũng đền nợ nước.

— Đừng nói về sự chết chóc nữa anh, Phương khoát tay lắc đầu.

Mỗi một chúng ta đều sợ chết phải không Phương.

Trong khi đó điều buồn cười là chúng ta đang lựa chọn cái chết cho mình. Giả sử căn nhà này bị trúng đạn đại bác, giả sử một chuyến tầu lửa bị lật, một chuyến máy bay đụng nhằm đỉnh núi, một chiếc xe đò bị mìn, một quả lựu đạn được tung vào đám đông, một tai nạn xe hơi trên đèo, một cơn bạo bệnh. Những tiếng súng lại nổi lên, lần này nghe gần gũi, nổ liên hồi. Có lẽ cuộc chạm súng bắt đầu. Tiếng súng lớn, súng nhỏ nổ dồn. Tôi nghe những bước chân Khanh dồn dập rồi tiếng nàng hoảng hốt : nó nổ gần quá anh ơi. Tôi mở cửa; Khanh hiện ra với khuôn mặt trắng bệch. Em sợ quá anh Hà ơi. Tôi cầm bàn tay lạnh ngắt của Khanh, gượng cười bình tĩnh : Đừng sợ Khanh, đánh nhau xa lắm, thôi về ngủ đi. Chúng tôi bước ra sân Hỏa châu vàng vọt soi sáng một vùng. Tiếng chó sủa xa xa, tiếng phèng la, thùng thiết, tiếng đồng cơ xé tai của rất nhiều máy bay vút qua trên nóc nhà làm tăng vẻ ghê rợn của ban đêm.

Khanh nói : Em muốn biết đánh nhau ở đâu. vả lại em không thể nào ngủ được. Có tiếng bà cụ trở mình gọi Khanh. Khanh trở vào đứng trước cửa phòng bà cụ nói lớn : Không hề gì đâu Mợ, đánh nhau trên miệt Trấn đấy. Tiếng bà cụ bảo Khanh đóng cửa đi ngủ. Khanh ra đứng bên tôi : Em lại nói dối cho bà cụ yên tâm, cả năm nay em cứ nói dối bà cụ hoài à. Khanh nói giọng Khanh rầu rầu. Bà cụ hỏi anh Doãn thế nào, em trả lời vẫn mạnh, bà cụ hỏi có thư từ gì của anh Vĩnh không, kỳ như em luôn luôn trả lời có. Khanh chép miệng : một cái thư của anh Vĩnh, em phải đọc cho bà cụ nghe ít nhất vài ba lần đó anh. Tội nghiệp bà cụ từ nhiều năm nay vẫn mong bà con đến thăm, trò chuyện, mà như anh đã biết nhà ở chỗ này xa quá không ai đến cả. Nhiều khi, em cảm thấy nói dối bà cụ cũng là một cách an ủi mình đó anh. Bây giờ tiếng súng dịu dần, sau cùng trở về vài tiếng nổ lẻ tẻ ban đầu. Tôi nói : thôi vào nhà đi Khanh. Ngọn đèn dầu con trên bàn thờ ông cụ leo lét cháy. Chân dung ông cụ với khuôn mặt đôn hậu, im lìm sau bộ lư đồng. Khanh đốt hương khấn vái mấy lạy rồi cắm vào cái lư hương đặt trước chân dung ông cụ. Mùi hương phảng phất dìu dịu, ma quái. Tiếng còi báo hiệu giờ giới nghiêm chợt hú dài trong đêm, tiếng hú bắt đầu với những âm thanh cao vút rồi thấp dần và im hẳn. Mười hai giờ rồi đó, đã qua một ngày khác. Một ngày mới vừa bắt đầu. Cuộc sống này vẫn thế, cuộc đời này vẫn thế. Có phải chúng ta thường bắt đầu một ngày với tiếng còi đó. Tôi nghĩ như vậy và tôi trở về phòng. Tôi ngồi xuống giường, đốt thuốc, hít vài hơi và ném mẩu thuốc còn dài qua cửa sổ. Mùi khói thuốc xông lên nồng nực. Có tiếng tụng kinh lâm râm của bà cụ, giọng buồn buồn tắc nghẹn.

**Kim Anh xuất bản**

« ĐỖ QUẾ LÂM, KIM ANH, LÊ PHƯƠNG CHI, THỤY VŨ giới thiệu :

## BA MIỀN MƯỜI KHUÔN MẶT

*TẬP TRUYỆN*

NHÃ CA □ LÊ TẤT ĐIỀU □ VIÊN LINH
THANH NAM □ DƯƠNG NGHIỄM MẬU
MAI THẢO □ NGHIÊU ĐỀ □ THỤY VŨ
NGUYỄN THỤY LONG □ NHẬT TIẾN

---

## VÒNG TAY HỌC TRÒ

*TRUYỆN DÀI*

NGUYỄN THỊ HOÀNG

---

## NĂM SẮC CẦU VỒNG

*TẬP TRUYỆN*

NHÃ CA □ THỤY VŨ □ TÚY HỒNG
TRÙNG DƯƠNG □ HOÀNG ĐÔNG PHƯƠNG

---

## VẾT HẰN RƯỚM MÁU

*TẬP TRUYỆN*

ĐỖ QUẾ LÂM
NGÔ THỊ XUÂN DUNG

---

## VỀ TRONG SƯƠNG MÙ

*TRUYỆN DÀI*

NGUYỄN THỊ HOÀNG

---

# thằng gù

■ tiếp theo trang 11

Từ 8 giờ sáng, Mecheri đã đi tới đi lui nơi những chỗ đông người. Mắt hắn sáng ngời, nhìn mọi nơi để xem có thằng gù nào khác đến dự lễ không. Ai ai cũng chào hỏi hắn thân mật. Hắn đúng là một người quan trọng trong cái xã hội này. Nó mặc áo đẹp nhất để cho thân hình thêm uyển chuyển. Đầu đội nón nỉ và nơi cổ có cà-vát lấm chấm xanh đỏ rất xinh... Người càng ngày càng đông, sự đi lại càng khó. Buổi chiều trời tốt, không khí rất mát mẻ. Tất cả mọi người đổ xô về công viên để nghe hòa tấu âm nhạc. Bản nhạc đầu tiên rất được khán giả tán thưởng bằng những tràng pháo tay. Mecheri đứng giữa một đám đông bạn bè đang bàn tán về âm nhạc. Hắn nói rất say sưa. Hắn trông có vẻ thạo nhiều về vấn đề này. Hắn thuộc lòng tên những bản nhạc danh tiếng xưa và nay. Hắn biết tất cả tên của những ca sĩ danh tiếng. Lúc này là lúc ban nhạc đang giải lao.

Thình lình ở giữa đám đông, người ta thấy một người lạ, ăn mặc rất đàng hoàng, đầu đội mũ rơm viền xanh. Bằng những bước đi ngắn và nhanh, hắn tiến gần đến nhóm người trong đó có Mecheri. Từ xa người ta cũng nhận ra đó là một người gù. Hắn hoàn toàn giống Mecheri, với cái bướu rất nhọn và cao gần đến tai. Nói một cách khác, hắn là một Mecheri thứ nhì. Hắn chỉ cao hơn Mecheri chừng 20 phân. « Một thằng gù mới à ? Hắn ở đâu đến vậy ? Hắn đến dự lễ à ?» Mecheri khi thấy người gù kia đã tự nhủ rằng : « Đây là thằng gù danh tiếng ở thành Pise Chính hắn rồi. Có lẽ hắn muốn đi dạo đây ». Mecheri đã thường nghe nói đến người gù này. Chúng ta cũng cần biết rằng trong thế giới người gù tuy rằng chưa bao giờ gặp nhau, tuy rằng ghét nhau, họ vẫn biết tiếng nhau dù ở rất xa. Người nào cũng cho mình là quan trọng. « Chính hắn rồi, Mecheri tự nhủ như vậy. Phải đuổi hắn về Pise »

Người gù kia có vẻ kiêu căng tột độ. Hắn bước vào trong đám đông người kia và không tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy Mecheri ở đó. Khi hắn vào giữa đám đông thì tiếng cười nổi lên từ phía như pháo bông. Mecheri vừa cười vừa chỉ tay người gù hống hách nọ. Chưa bao giờ Mecheri được cười như vậy. Nụ cười của hắn lan tràn, bay vào không gian, Mecheri đã tự hòa mình vào trong tiếng cười ấy... Người gù lạ mặt kia đi qua một cách thản nhiên như không chú ý đến những gì đang xảy ra chung quanh. Khi đi khỏi chừng 20 bước, hắn dừng lại, lấy trong mình ra một nắm vải vụn, đưa lên trên không thành một vòng tròn. Một cách trịnh trọng, hắn trải nắm vải ấy trên cái ghế đá gần bên. Hắn quay lại phía Mecheri, cúi mình xuống ra dấu bảo Mecheri hãy làm như vậy. Sau khi chào xong, hắn quay mình lại và ra đi không nói một lời... Tiếng cười Mecheri đã tắt từ lúc nào. Những người chung quanh nhìn Mecheri một cách ngạc nhiên. Tiếng cười của họ cũng tan mất. Mecheri cố gắng cười thêm nhưng vô ích trò đùa của thằng gù lạ mặt kia đã có kết quả. Ngay khi ấy nổi lên những tiếng cười ngạo mạn Mecheri quay lại thấy bốn người gù cùng phố đang đứng gần bên và cười một cách ngạo mạn, cốt để trả thù bao nhiêu năm đau khổ Kẻ thù chung đã vào tròng. Mecheri đứng giữa những người thù. Mecheri cố gắng cười lần chót. Hắn cố gắng: Cười lần cuối cùng để tìm lại nguồn cảm hứng của hắn... nhưng vô vọng Hắn rùng mình và không thể che dấu nỗi lo âu của mình. Trong hắn một cái gì đã xảy đến : nguồn vui vẻ hồn nhiên trong tâm hồn hắn đã ngưng hoạt động.

Câu chuyện khôi hài này truyền khắp cả thành phố. Nó là đề tài chính cho những cuộc nói chuyện cho bất cứ một ai trong cái thành phố nhỏ bé này. Tất cả mọi người ngóng chờ sự trả thù của Mecheri. Hắn sẽ trả thù như thế nào ? Làm thế nào hắn có thể dành lại vị trí của nó ? Thái độ của nó sẽ như thế nào khi chiến tranh giữa những người gù đã khơi mào một cách công khai như vậy ? Mecheri cố gắng dằn lòng để lấy lại sự bình tĩnh như đang tính toán 1 chương trình trả thù độc ác. Càng ngày Mecheri càng trở nên gắt gỏng đa nghi. Với tất cả cố gắng hắn cũng không thể tìm lại những nụ cười xưa cũ. Hắn chỉ cảm thấy yên ổn khi ở trong nhà mà thôi. Người ta ít thấy hắn ra đường và một thời gian sau dân thành phố ấy không bao giờ gặp hắn ban ngày. Trái lại người ta càng ngày càng thấy người gù có tiền cho vay trên khắp những con đường trong thành phố. Hắn đi đi lại lại để lo công việc một cách rất trang trọng. Người ta cũng thấy tiệm người gù đóng giày mở cửa tiếp khách hàng. Còn người gù gác bảo tàng viện thường hay lui tới giữa thành phố. Hắn đi uống cà phê, mua thuốc lá và tán gẫu với người bán hàng. Người gù tập sự nơi nhà dược sỹ thì hay lui tới nơi câu lạc bộ của thành phố. Hắn hay đến vào buổi sáng và đôi khi ở lại đánh vài ván bài.

Chỉ có một người mà người ta không còn thấy nữa : đó là Mecheri. Gì đã xảy đến với hắn ? Vì sao một biến đổi lớn lao như vậy lại có thể xảy ra trong thế giới những người gù ? Vì sao một người đầy khôi hài như Mecheri lại quan trọng hóa một trò đùa vô ý nghĩa trong khi chính hắn cũng từng đùa như vậy ? Dân trong thành phố này cố tìm hiểu lý do vắng mặt của Mecheri.. Mecheri chỉ xuất hiện ban đêm, chỉ đi nép vào những bức tường như một kẻ ăn trộm Mecheri đã khóc rất nhiều trên mảnh đất thân yêu hắn đã từng vun xới bằng những tiếng cười. Hắn không còn dám mở to đôi mắt như sợ phải nhìn thấy cái bướu của mình càng ngày càng lớn lên, như muốn lên đến tận trời xanh. Rồi một ngày nọ, hắn không còn ra ngoài đường nữa. Người ta không còn thấy hắn ban đêm cũng như ban ngày. Người ta cho rằng hắn đã từ giã thành phố này để đi về một phương trời nào khác. Hắn ra đi không một lời từ giã, không một lý do chính đáng.

Một buổi sáng nọ, lúc trời chưa sáng hẳn, trên một con đường lớn của cái thành phố này, những người quét đường thấy nơi góc một bức tường một gói vải vụn. Một người tiến đến gần xem. Dưới đám vải vụn ấy, ông ta tưởng thấy những cái râu của một con mực đang cố bám lấy mặt đường ; vật này làm ông ta nghĩ đến con ốc sên to lớn, dưới lớp mành áo tả tơi.

– Ồ, một thằng gù, ông ta dơ lên và la lên như vậy.

— Một thằng gù à ?

— Đúng, đây là một thằng gù.

— Lạ quá, lạ quá,

– Một thằng gù, một thằng gù, một thằng gù...

# KẺ XÂM NHẬP

## Bi kịch biểu tượng một màn của MAURICE MAETERLINCK

□ ĐINH HOÀNG SA dịch

III

*Người ông.*— Chị của chú ở ngoài cửa phải không ?

*Người cha.*— Tôi chỉ thấy đứa tớ gái.

*Người chú.*— Chỉ có người tớ gái thôi (nói với đứa tớ gái). Ai vào nhà vậy ?

*Người tớ gái.*— Vào trong nhà à ?

*Người cha.*— Phải, có ai vừa mới vào nhà phải không ?

*Người tớ gái.*— Đâu có ai vào, thưa ông.

*Người ông.*— Ai đang thở ra vậy ?

*Người chú.*— Đó là người tớ gái ; nó thở vì sợ.

*Người ông.*— Nó đang khóc hả ?

*Người chú.*— Tại sao nó có thể khóc được ?

*Người cha.*— (hỏi đứa tớ gái) Không có ai vừa vào nhà cả à ?

*Người tớ gái.*— Thưa ông không có ạ.

*Người cha.*— Sao chúng tôi nghe cửa mở ?

*Người tớ gái.*— Con đóng cửa đấy chứ.

*Người cha.*— Cửa để mở à ?

*Người tớ gái.*— Thưa ông, vâng.

*Người cha.*— Tại sao khuya khoắt thế này mà cửa còn mở ?

*Người tớ gái.*— Thưa ông con không biết nữa. Con đã đóng rồi mà.

*Người cha.*— Vậy thì ai mở mới được chứ ?

*Người tớ gái.*— Thưa ông, con cũng không biết nữa. Chắc có ai đi ra sau con...

*Người cha.*— Mầy phải cẩn thận chứ. Nhưng đừng có đẩy mạnh, mầy biết nó gây tiếng ồn lắm đấy.

*Người tớ gái.*— Nhưng thưa ông, con đâu có chạm vào cánh cửa.

*Người cha.*— Mầy chứ ai nữa. Mày đẩy cửa như muốn vào trong phòng.

*Người tớ gái.*— Nhưng thưa ông, con ở cách xa cánh cửa đến ba bước mà !

*Người cha.*— Đừng có nói to.

*Người ông.*— Chúng nó tắt đèn rồi hả ?

*Cô con gái lớn.*— Thưa ông chưa ạ !

*Người ông.*— Ông thấy hình như bỗng tối sầm.

*Người cha.*— (với đứa tớ gái) Bây giờ mày có thể trở xuống, nhưng đừng làm ồn trên cầu thang nữa.

*Người tớ gái.*— Con đâu có làm ồn.

*Người cha.*— Mà tao bảo mày đã làm ồn rồi. Đi xuống thật yên lặng ; mày làm bà mày thức dậy bây giờ đó. Nếu có ai đến hãy nói rằng chúng tao không có trong nhà.

*Người chú.*— Ừ, bảo rằng chúng tao không có ở nhà

*Người ông.*— (Run rẩy) Không nên nói như vậy !

*Người cha.*— ...Trừ trường hợp chị tao và bác sĩ.

*Người chú.*— Khi nào bác sĩ đến ?

*Người cha.*— Ông ấy không thể đến trước nửa đêm (ông đóng cửa. Đồng hồ điểm 11 giờ).

*Người ông.*— Nó đã vào chưa ?

*Người cha.*— Ai ?

*Người ông*— Người tớ gái.

*Người cha.*— Không, nó đã xuống cầu thang.

*Người ông.*— Tao tưởng nó đang ngồi ở bàn.

*Người chú.*— Đứa tớ gái hả ?

*Người ông.*— Ừ.

*Người chú.*— Chúng ta chỉ cần có thế !

*Người ông.*— Không có người nào vào phòng cả sao ?

*Người cha.*— Không, không có ai vào cả.

*Người ông.*— Chị của chú không có mặt ở đây à ?

*Người chú.*— Chị chúng tôi chưa đến.

*Người ông.*— Chú cố dối quanh với tôi chứ gì !

*Người chú.*— Tôi mà dối ông sao ?

*Người ông.*— Ursula, hãy cho ông biết hết sự thật đi !

*Cô con gái lớn nhất.*— Ông ơi, ông. Ông làm sao thế ?

*Người ông.*— Có gì đã xảy ra rồi ! Ta chắc rằng con gái ta yếu lắm.

*Người chú.*— Ông đang chiêm bao phải không?

*Người ông.*— Chú không muốn cho tôi biết !... Tôi có thể thấy rằng có một sự gì...

*Người chú.*— Trong trường hợp đó ông có thể thấy rõ hơn chúng tôi.

*Người ông.*— Ursula, hãy nói cho ông rõ sự thật !

*Cô con gái.*— Nhưng chúng con đã nói với ông sự thật rồi mà ông !

*Người ông.*— Tụi bây không nói bằng một giọng bình thường.

*Người cha.*— Tại ba làm nó sợ đó chứ.

*Người ông.*— Giọng nói của mầy cũng khác thường nữa.

*Người cha.*— Ba lại sắp lầm cầm rồi ! (Người cha và người chú ra dấu cho nhau biết rằng ông cụ đã mất trí).

*Người ông* — Tao có thể nghe rõ rằng mầy lo sợ.

*Người cha.*— Nhưng chúng con lo sợ cái gì mới được chứ ?

*Người ông.*— Tại sao tụi bây lại muốn lừa dối tao ?

*Người cha.*— Ai nghĩ đến chuyện lừa dối ông ?

*Người ông.*— Tại sao tụi bây lại tắt đèn đi ?

*Người chú* : Nhưng đèn đâu có tắt. Nó vẫn sáng như trước mà.

*Cô con gái* : Con thấy hình như ánh đèn có mờ đi.

*Người cha* : Ba thấy vẫn sáng như trước mà.

*Người ông* : Tao thấy có sai đâu ! Các cháu, hãy nói cho ông biết có chuyện gì đang xảy ra trong nhà nầy ? Có Trời biết, các cháu thấy rõ mà, hãy cho ông biết đi ! Tao ngồi đây một mình trong bóng tối mịt mùng vô tận ! Tao không biết ai ngồi sát bên cạnh mình ! Tao không biết việc gì đang xảy ra cách tao mấy tấc !... Tại sao tụi bây đang nói chuyện thầm thì với nhau như vậy ?

*Người cha* : Có ai đang nói chuyện thầm thì với nhau đâu !

*Người ông* : Tụi bay đang nói thì thào chỗ cửa lớn đó.

*Người cha* : Ba nghe tất cả những gì con nói mà.

*Người ông* : Mầy có đem ai vào trong phòng nầy phải không ?

*Người cha* : Con nói với ba rằng không có ai vào đây cả mà !

*Người ông* : Đó là chị của mầy hay ông linh mục ? Mầy đừng cố dối tao — Ursula, ai đến vậy ?

*Cô con gái* : Không có ai cả ông ạ.

*Người ông* : Cháu đừng có dối ông ! Tao biết cái gì tao biết ! Chúng ta có tất cả bao nhiêu người ở đây ?

*Cô con gái* : Thưa ông, chúng ta có sáu người ngồi quanh bàn.

*Người ông* : Tất cả đều ngồi quanh bàn hả ?

*Cô con gái* : Thưa ông vâng ạ.

*Người ông* : Con ở đây hả Paul ?

*Người cha* ; Dạ.

*Người ông.*— Chú ở đó hả Oliver ?

*Người chú.*— Dĩ nhiên, dĩ nhiên là tôi ở đây trong chỗ ngồi thường lệ của tôi. Có phiền gì ai đâu !

*Người ông.*— Geneviève, cháu có đó chứ ?

*Một trong các cô con gái.*— Thưa ông có.

*Người ông* — Gertrude, cháu cũng có đó chứ ?

*Một cô con gái khác.*— Thưa ông có.

*Người ông* — Ursula cháu ở đó không ?

*Cô con gái lớn nhất.*— Thưa ông có, ngay cạnh ông.

*Người ông.*— Còn ai ngồi ở chỗ kia ?

*Cô con gái.*— Ông muốn hỏi ai vậy ? Có ai nữa đâu ?

*Người ông.*— Chỗ kia, chỗ kia kia — ngay giữa chúng ta !

*Cô con gái.*— Nhưng có ai đâu thưa ông ?

*Người cha* — Chúng tôi dám quả quyết rằng không có ai cả !

*Người ông.*— Nhưng tụi bây không thấy mà — không ai thấy cả.

*Người chú*— Kìa, ông nói đùa đó à ?

*Người ông.*— Tôi quả quyết rằng tôi không muốn đùa !

*Người chú* — Vậy thì ông nên tin cậy những người sáng mắt.

*Người ông.*— (buông lửng) Ta nghĩ rằng có người nào. Ta tin rằng ta sẽ không còn sống được bao lâu nữa...

*Người chú.*— Tại sao chúng tôi lừa dối ông làm gì ? Chúng tôi làm vậy với mục đích gì ?

*Người cha.*— Chúng con thề rằng chúng con nói thật với ba mà.

*Người chú.*— Lừa dối nhau có ích gì mới được chứ.

*Người cha.*— Ba đừng nhọc lòng thắc mắc nữa vô ích.

*Người ông.*— (cố đứng dậy) Ta muốn đập vỡ toang bóng tối này...

*Người cha.*— Ba muốn đi đâu bây giờ đó ?

*Người ông.*— Tới chỗ đó...

*Người cha.*— Đừng lầm cầm vậy ba...

*Người chú.*— Đêm nay ông lạ lùng quá.

*Người ông.*— Chính các người mới có vẻ lạ lùng đối với tôi !

*Người cha.*— Ông muốn kiếm cái gì mới được chứ ?

*Người ông.*— Tao cũng không biết là thứ gì.

*Cô con gái lớn nhất.*— Ông ơi, ông ! Ông muốn gì hả ông ?

*Người ông.*— Các cháu, hãy đưa những bàn tay bé nhỏ của các cháu cho ông cầm.

*Cả ba cô con gái.*— Thưa ông, vâng.

*Người ông.*— Tại sao tay của cả ba đứa đều run thế nầy hả các cháu ?

*Cô con gái lớn nhất.*— Chúng con có run đâu thưa ông.

— còn nữa

# lời ca cỏ non

— tiếp theo trang 15

4 điều anh bỏ hết thì em mới đành lòng thương.

Lời ca dại của người đàn bà dại thương chồng đã bỏ đi xa.

Ta ôm lời ca hoang thương người biển bắc.

Người bao giờ về ? Mặt sông thì buồn, mặt người buồn hơn sông !

Người đi về nẻo đó, hoa còn xanh ?

Hay máu đỏ dâng cờ, mười phương khói trắng ?

Ta đem quân về Thi linh, truyền đơn ướt nhèm trước chợ. Lời huênh hoang của hoa bèo trôi sông.

Vào trường con xô lệch ghế, ta viết thư về cho em. Nỗi nhớ khôn nguôi, lời ta xôn xao.

Chiều di quân về Lai hà, rào thưa ta bắt. Tiến về phương nam có con chồn bỏ chạy, chui vào hang mà ẩn mình.

Nổ súng cho chồn run rồi bắt. Lai hà toàn hố sâu, chông dài vót. Ta lùa quân băng ngang.

Hắn chỉ cho ta đồng bọn hắn. Về Thi linh ùa vào nhà tìm khẩu carbine còn mới nguyên.

Nhưng chim đã bay xa, phương trời lồng lộng, rào ta thưa !

Người đàn bà mang máu mình đã tròn, sợ hãi rạch từng bó lúa, từng nhúm cây. Ao sâu cũng được người thăm hỏi.

Buổi tối, con chồn khóc. Tiếng khóc buồn như trẻ thơ.

Ta ôm hồn ta buồn suốt tối.

*4-5-65 Lương mai, Huế*

2 con trâu bước vòng quanh lặng lẽ. Lúa rơi vàng, rơm cũng rơi vàng theo,

Rồi vòng tròn, vòng tròn tiền thân khờ khạo dẫm.

Lúa rơi buồn, rơm cũng rơi buồn theo. Ta nhìn tiền thân ta, rướn cổ mà cúi đầu, ngậm ngùi bước cho bao giờ hết đất.

Rồi cuối cùng một tiếng kêu, nghìn vạn tiếng kêu theo.

Máu thịt của ta, ruột rà của vợ.

Cũng trả cho đời, ta, chiều thu buồn hiu !

Lấy vợ ba năm, con vừa một tuổi.

Chiến tranh bùng lên, ôi chiến tranh bùng lên.

Chiến tranh tràn lan, ôi chiến tranh tràn lan.

Ta vác súng lên vai, làm trai đền nợ nước.

Ôi, vợ con ta, vợ con ta, đền cho ai ?

Ta, ngoảnh mặt nhìn lui, mây vùi khói sóng.

Ta, ngẩng mặt nhìn trời, khói trắng đùn hai vai.

Thôi, chiến tranh bùng lên, ôi chiến tranh bùng lên.

Thôi, chiên tranh tràn lan, ôi chiến tranh tràn lan.

Ta bỏ ta đi, vợ con ta buồn hiu.

Cũng trả cho đời, ta, không biết mang gì theo !

*5-5-65 Đồng lâm — Huế*

Ta chờ suốt sáng mong trưa mà bay về. Xôn xao mong rằng thư em đầy xứ Huế. Phan thiết im xa.

Hỡi mùa thu có chim vàng bay, có chim nào lạc đàn kêu ta, chìm trong sương

Đoàn quân ngoằn ngoèo mang em đầy mắt, tối nay về em cho gì ta ? Em cho gì ta ? Ngát ngưởng này tha hồ nghe anh !

Người lính cười vang nghe ta đùa trong tim nhau, môi này mắt đó, tha hồ say. Hôn nhau sao xong !

Mỹ Chánh quân ùa xuống.

Phò Trạch quân reo vang.

Toc ngắn cười ra anh.

Ôi vợ trông chồng xa, dài tay không đầy mộng, chỉ mắt ngùi trông mà chảy quanh.

Đoàn quân về 3 pháo đài cao, mặt trời rất nắng.

M 113 bị ông địa cười trầy da mà không sao.

*6-5-65 Phò Trạch, Huế*

Suốt ngày phành râu ngồi, đứng. Buổi chiều, tin rất mưa bay : về Phò Trạch !

Ven theo con đường nhỏ, thấy mây trời mênh mang. Vai ba gian nhà tranh, ít cái quán xép nghèo nàn, sao mà sang ghê !

Buổi tối có chương trình văn nghệ, thấy con gái hóa toàn ra lính. Ta theo đoàn người ùa nhau mà đi xem.

Lời ca trầm giọng xuống. Tiếng bi buồn vang lên.

Vậy mà ta mừng, ta reo ca. Ôi, lời ca hoang vu !

*7-5-65 Huế*

Ngập ngừng mãi mới nói rằng xin về, xin về. Ta như con mèo con ướt nước, thèm ra phơi nắng mà dùng dằng. Ta ôm một gói to, cùng bạn về cây số 17. May gặp binh ta cho mượn đồ thay. Mốc nổi cùng mình. Ôm pile về cho Cậu. Đi như bay. Gặp bai thằng oắt con mặc đồ đen mang súng colt, không biết ai. Ghé thăm Dì, mừng hết lớn. Tội chưa. Đi khổ lắm sao mà râu ra dài dữ rứa ?

Cậu đi vắng. Chạy như bay. 6 giờ phép dài bao lâu hở em ! Mồ hôi đầm áo trận. Nhớ ghé thăm Dì nghẹ con. Những đường phố dài đưa anh về thư em. Thư em. Thư em. Ba lá thư dài ra đó.

Tắm mát cho hồn trong mà đọc thư. Lời theo lời hôn nhau mà cúi xuống.

Em và nỗi buồn anh. Loài thú hôn nhau bằng móng sâu. Anh hôn em bằng nỗi buồn ngút mắt. Buổi chiều theo xe đò đi lên. Bốn bề vắng ngắt. Cua đã bò xa. Giờ đi đâu ? Nằm giữa khuya mà trông lên. Vẫn vì sao em nhỏ dòng ra sao anh, và sao anh nhỏ dòng ra nỗi nhớ !

*8-5-65 Truồi — Huế*

Rất có vẻ một miền văn minh của sông. Có dáng dấp bay vui của loài hoa phương đông.

Xe qua chợ bò vào vùng an nghỉ. Nhìn ta mà quắc mắt sao ?

Ta thả trôi hồn ta; ta thả trôi đời ta vào tình yêu này, vào vẻ đẹp kia, vào vẻ dịu dàng sông, vào non cao ! Còn gì làm chùng lòng ta hơn.

Cả buổi chiều, cả buổi tối, ta quay vòng cho 4 màu nắng chen nhau đầy cả chiếu.

*9-5-65 Truồi, Huế*

Người đàn bà đó dáng mềm như khóc Tìm con mà lên thăm. Suốt 9 tháng liền con vào trường, suốt 9 tháng liền mẹ khóc. Mắt bà như muốn ôm con mà gói lại, bỏ vào nôi ru. Trông như hai con người là trường thành che con khỏi nắng. Trông như lời ca dao cầm tay con đi chơi. Ở bà toát ra đầm đìa nỗi nhớ, dìu dịu phương đông ! Như ngoài con ra, bà không là ai khác.

Bà thật ốm, Vẻ mộc mạc, yên lặng, nhất là đôi mắt. Nghìn con sông to không đổ đầy con mắt đó. Dáng từ mẫu làm hồn ta rưng rưng, Buổi trưa

ăn cơm xong, ta ra dòng sông lớn lội. Như loài nhái bơi quanh. Ta chợt nhớ con chuồn chuồn trâu cắn rún.

Buổi chiều đi xe về Phò trạch, hồn ta buồn mênh mang.

*10-5-65 Đồng lâm — Huế*

Cùng con cua to bò về nơi rừng cao. Không có gì đáng la to ở đây.

*11-5-65 An Cựu — Huế*

Tỉnh giấc giữa bóng tối, hơi lạnh và sự thèm khát. Ngồi yên nghĩ đến sự rừng mình trong thu mà mơ màng. 4 giờ sáng sẵn sàng ra đi. Ta ngồi bó gối thương những điều đã mất. Ta như con tằm, nhả tơ để vây kín hồn mình lại. Rồi theo lối mòn mà bước như một người chân không, cúi đầu mà quên mình. 6 giờ theo cua bò lên An Cựu Như một vùng xưa cũ, có đền đài lăng tẩm ở trong xa. 1 giờ trưa, về cây số 17. Cho lũ con về thăm cha, mấy ông già về thăm vợ. Ùa nhau mà chạy nhanh !

*12-5-65 Đồng lâm — Huế*

Vẫn tháng ngày qua mau,

Ngày viết thư em. Đêm nằm dưới trăng nghe hát và thả hồn mình bay lênh đênh trên vòm cao của thơ. Bỗng nổ tràng ra từng dãy lớn, đêm giật mình quên trăng. Ta cũng giật mình quên tiếng hát em cao, chồm ra cầm lấy súng.

Từng tràng trong và nhỏ vút. Ô con trăng vàng thơ ngã nhoài ra khóc

*13-5-65 Huế*

Huế không đẹp như một thực thể linh hoạt mà đẹp như một dĩ vãng mềm như thơ.

Yêu Huế như yêu một kỷ niệm buồn, và nhớ Huế như nhớ một loài hoa sớm mất. Chẳng còn gì ngoài vẻ Huế êm mơ, tròn muốt ! Buổi trưa có người thương con ra sân đứng nghiêm chào nắng. Mồ hôi tưởng hắn là sông lớn đổ nghìn sông con cho buồn mắt. Chiều ta theo về Phò Trạch, nghe lệnh hành quân 3 giờ sáng, giăng lưới chờ nai qua mà đón bắt.

*14-5-65 An lỗ — Huế*

Người con gái ra sông mà chải tóc.

Sông rất buồn mái tóc cũng buồn theo. Buổi chiều di quân về An lỗ, ta trải hồn ra mái tóc, dòng sông đó buồn mênh mang.

Hoàng hôn như sương mờ lăn tăn. Rất đẹp là một buổi chiều phai nắng, nhìn sông như nhìn hồn mình, trống trơn mà dễ thương.

Tối về cây số 17 có trăng treo.

Binh sĩ đều về với gia đình, ta nhìn trăng mà thở dài. Rồi một mình ta làm gì cho hết đêm nay ?

Nhìn lễ Phật Đản tưng bừng, ta ngồi yên mà uống rượu. Màu sắc động đầy nhiều quá, con người ồ ạt quá. Tưng đàn, từng đàn... Vào lạy Phật cũng buồn Ta chỉ muốn hồn ta yên.

Một sự trống không rất cần cho ta đêm nay.

*15-5-65 Cây số 17 — Huế*

Thèm 1 lúc về Huế lấy thư em. Nhưng .. Chữ « nhưng » thật nhỏ mà nhọn hoắt. Ta ra rồi vào. Vào rồi ra. Vào ra hoài không thôi.

Ta chẳng biết ra làm gì, vào làm gì, đi làm gì, đứng làm gì. Có ra đường ; ta cũng chẳng biết đi đâu. Vào ăn ly chè. Rồi thôi. Ừ, rồi thôi.

Nỗi buồn đậm đặc, mệt mỏi. Ta như con ngựa hoang, muốn chạy lồng mà không xong. Ừ, thì đành ngồi yên, đầu gục xuống.

Thôi, ta đánh bài đây em. Tội lỗi độc nhất mà anh phạm cho quên ngày giờ trống không là đó. Để giữ trọn tình yêu em, anh như chỉ thấy trời mà quên mình.

Cái « tôi » hèn hạ, bẩn thỉu mà cao lênh khênh.

Cờ bạc như 1 đam mê xấu xa mà kỳ diệu. Để quên buồn. Để quên buồn. Ta lập lại như 1 điệp khúc tội lỗi rồi quên đi trong vẻ xấu xa kỳ dị của nó.

*16-5-65 Gio Linh — Đông Hà*

Buổi sáng ở cây số 17, buổi chiều về Gio Linh. Thức dậy từ 6 giờ đợi lệnh.

Trời nổi cơn mưa ra biển lớn. Gió mang đầy sóng nhớ ra em.

Buổi chiều đội mưa mà ra đi. Về nẻo xa, đất pha mùi máu V N. này, làm chiếc dao to mà cắt ngang.

Kìa là cửa Tùng, quê tôi làm ăn ở đó. Ta đứng trên cao trông xa, nghe lời ông Thượng sĩ già mà ngậm ngùi.

Vùng đất đó mờ sương không nhìn rõ lá cờ tươi máu từ dân đen.

Này đây là đường bút chì phăng ngang từ Genève, bút chì đỏ, rất đỏ của Việt minh và Pháp.

Từ viễn vọng đài ta ngút mắt trông xa. Ta khóc mà trông xa.

Người V.N. khóc mà trông xa

Đường chỉ đỏ mảnh như một đường tơ phụt đứng.

Hết rồi vẽ chữ S cong quanh, tròn muốt. Chỉ còn máu đỏ giăng ngang và nước mắt.

Ôi, nước mắt vây quanh ! này, nước mắt vây quanh !

*17-5-65 Cam Lộ — Đông Hà*

Thức giấc giữa những tiếng lao xao của loài ong. Ta vội vàng theo cua bò lên rừng cao.

Tạm dừng ở Đông Hà ăn buổi sáng. Cháo lòng ngon mà vội. Cà phê pha chưa xong nghe sifflet lên lời gọi sớm.

Cua bỗng bò đi xa. Rồi bỏ ta ven đồi lớn. Núi cao, rừng sâu, ta nào ngại.

Con heo chết về ban đêm, bụng đầy máu đỏ. Buổi sáng, người đàn bà mổ bụng thì ta vào.

Ôi, cái vũ trụ no tròn đỏ bị xé toạc. Ta nào dám nhìn. Tưởng tượng đến lũ heo con mắt nhắm nghiền, đỏ hơn đầy cả máu, ta bỏ đi ra.

Một cành hoa dại đang lên mà bỗng dại. Một con chim hiền hót, hót mãi ra thơ. Trái chín Eva đâu đó.

Biết làm sao khi con người hiện hình như 1 đam mê tuyệt đích, thì trái cấm là đôi ta, đôi ta hoang vu

Buổi chiều có con chim xanh hót hoài ra biển nhớ. Âm thanh mềm ra em, ôi em !

*18-5-65 Lệ môn, Đông hà.*

Ta lại tiến gần hơn 1 cây số về phương bắc. Lệ môn ! Lệ môn là đây. Sát vùng giới tuyến.

Ta dẫn quân đi vòng quanh, cây dài ngọn. Ngói thật đỏ, lá thật xanh và nước hiền dân không mặc áo.

Ta cười : này, mắt đẹp hơn sao ! Chỉ là vùng đồng bằng bình yên bên bờ Bến hải Con trăn nép mình bên kia chờ gió lớn.

Ta ra Bắc đi anh em, đánh một trận rồi trở về. Vẻ đùa giỡn nghịch ngợm của người con trai 18, chân này mắt kia, cuộc đời hừng cao lửa lớn.

Ừ đi đi anh em.

Ta ra bờ giếng trong, tắm như loài nai trong cổ tích. Rất mát như lời ru vào buổi trưa, và bàn tay mẹ hiền ve vuốt những hôm đầy nước mắt.

Ăn gà hầm với đậu đỏ, nhậu whisky Việt nam mà ngủ một giấc say thì quá tuyệt. Nhưng mắt này chưa rủ mắt kia mà quên trưa, thì trời nổi gió. Đi nhanh !

Ta choàng dậy, chạy ra sân, lấy bộ đồ mới giặt còn đầm nước mà ôm vào, ôm vào thân ta.

Lũ sâu rọm có đôi râu vàng đậm nhìn ta mà sửng cồ. Còn lâu, con ơi !

Theo cua bò men con núi lớn đến vùng có gió Lào sang. Ta gặp đèo cao dốc đứng.

*(xem tiếp trang 32)*

# CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 8 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

TÔI muốn nhớ lại con đường, những nơi tôi đã ngang qua để tới sống trong thị trấn thân yêu đó, nhưng tôi không nhớ được gì, trên con đường dài tôi đã ngất ngư qua những giấc ngủ mệt nhọc, những mệt nhọc của đường dài, một vài gềnh đá, những con đường hầm tối đen, những bờ biển đẹp như tranh, những sớm mai hồng ửng, tiếng bánh sắt dục dã không ngừng, những cánh rừng kéo dài không hết... tất cả chỉ còn là những hình ảnh mờ nhạt không rõ nét trong trí nhớ. Tôi không còn cơ hội để đi trở lại trên con đường đó nữa. Có lẽ không phải chỉ mình tôi, tất cả những người trong thế hệ chúng ta không còn cơ hội (có một may mắn nào sẽ đến chăng) để chúng ta đi trên đường sắt xuyên Việt thêm một lần, chắc là không. Những ngày tháng tôi đã trông đợi kéo dài, chúng tôi không nhận được hồi âm về lá thư đã gửi đi, hai bác tôi cố gắng quên lãng câu truyện đã gợi ra nhưng tôi không quên được, tôi muốn được trở về nhưng tôi thấy ái ngại khi muốn nhắc lại điều này. Tại sao hai bác tôi không có một vài người con, nếu bác tôi có những người con thì chuyện trở về của tôi chắc dễ dàng, ít nhất là đối với tôi. Tôi về chắc hai bác tôi sẽ buồn lắm và với tôi quả là một điều khó nói, công ơn nuôi dạy tôi đã được hưởng trong bao nhiêu năm.

Mỗi lúc tôi thấy mình mất đi một cái gì mà mình phải tìm lại. Tôi thơ thẩn trong thị trấn, tôi ít nói trong căn nhà những vui tươi cũ, và tôi thấy đời sống mình bắt đầu buồn đi từ đó. Những lo nghĩ, mơ mộng, những hoài tưởng khiến tôi không còn học hành được, tôi gầy đi, sức khỏe xuống dần. Đứa em nói hồi này anh sao ấy. Tôi gượng cười, anh có sao đâu — Mẹ nói anh nhớ nhà và anh muốn về ngoài quê, phải vậy không anh, mẹ nói mẹ cũng muốn về nhưng mẹ sợ về ngoài đã không còn ai, mẹ cũng sợ nếu để anh về ngoài rồi bơ vơ, mà về chi vậy anh, anh về bỏ em và ba mẹ sao. Đôi mắt đứa em gái tôi trong sáng, đôi mắt tuổi thơ nhìn hỏi chúng ta khiến chúng ta khó nói, nói cách nào để nó hiểu tôi còn cha mẹ ruột mình. Cũng như nó, nó có cha mẹ sinh ra nhưng nó không được chung sống, rồi nó lớn lên và nó sẽ hiểu nó đã mất những gì, những cái mất đi nó sẽ không bao giờ tìm thấy được. Nhưng biết đâu nó sẽ không nhớ như tôi và sau nữa nó không được nhắc nhở gì, nó, có khi không biết rằng nó là một đứa con nuôi, vì nó không được sống với cha mẹ đủ cho tới khi nhận được một người là cha nó, một người là mẹ nó. Nó chỉ biết tới hai bác tôi và tôi và nó yên tâm như thế cho đến khi già và chết đi. Tôi nhận ra những khác biệt giữa một người cha đẻ khác với một người cha nuôi, và người mẹ cũng vậy, nhưng chắc em tôi nó không nhận ra và tôi cũng không muốn nói cho nó biết điều đó. Nhiều khi ảo tưởng mang đến cho người ta một đời sống hạnh phúc, một sự không thật, nhưng không có nghĩa là giả dối cũng mang đến một điều tương tự. Anh có thấy vậy không. Sau này nhiều khi tôi cũng hối hận rằng nếu tôi không biết gì về cha mẹ tôi, tôi không trở về thì có khi tôi đã có một đời sống hạnh phúc. Tôi đi tìm những gì đã mất, tìm lại cái tôi cho là hạnh phúc thì chính nó đưa tôi chìm dần, lả dần vào con đường tối những bất hạnh không cùng. Nhưng làm thế nào được, nếu ở trong trường hợp anh, nếu anh là tôi anh nghĩ anh sẽ làm thế nào, anh cũng không biết, tôi, tôi lúng kiếm. Đó là một điều khiến tôi kêu hãnh; tự tin nhưng đó cũng là một nhầm lẫn lớn bởi vì sau chót tôi nhận ra không có gì để lúng kiếm cả...

CÓ hai điều khiến cho hai bác tôi quyết định cho tôi trở về Hà nội, điều thứ nhất là bác tôi muốn tôi tiếp tục chuyện học hành, nếu không cho tôi về Hà nội thì tôi cũng được gửi đi Saigon. Điều sau là chính hai bác tôi cũng mong muốn biết tin về gia đình, nhưng có một điều khiến cho việc trở về có thể thực hiện được là khi đó, năm 1949 Viện Pasteur ở Hànội thiếu người khiến cho một người cùng làm với bác tôi phải đổi ra làm ở ngoài. Chính nhờ người này khiến tôi trở về được như tôi mong ước. Và tôi đã trở về thành phố, một thành phố không nhiều quen thuộc với tôi nhưng nó gần với quê hương tôi. Tôi đã trở về thành phố đó sau một chuyến đi dài... và đó là bắt đầu, tôi nói, tôi muốn nói tôi bắt đầu sống; năm đó tôi mười bảy tuổi, ra ngoài đó không bao lâu, mấy tháng thôi là tôi mười tám tuổi, tuổi đủ cho người ta nghĩ và sống, phải vậy không anh. Kỷ niệm của thị trấn miền biển, những nơi tôi đã ngang qua ? Tôi thấy nó mờ nhạt quá; những ngày đó hoặc tôi không nhớ, hoặc tôi

không để tâm, chính trong những ngày đó tôi vẫn sống với hình ảnh, kỷ niệm của quê hương hơn là sống với chính những gì tôi đang có. Có nhiều nơi, chắc anh cũng thấy vậy mình sống mà có ai hỏi đến, mình thấy mù mờ, nhiều nơi mình chỉ ngang qua mà mình không quên được Nhưng, cho tới khi về sống ngoài quê rồi tôi lại nhớ thị trấn, nhớ biển và tiếng sóng vỗ không ngừng trong nhiều năm, tôi cũng nhớ thấp thoáng thành phố Saigon trong những lần dạo chơi trước khi lên đường Và sau này khi trở vào Nam trở lại tôi có dịp dò tìm những gì tôi đã mất đó, thêm một lần những gì đã mất. Và như thế là hết cả đời tôi tôi chỉ đủ thì giờ có lẽ không phải như vậy mà phải nói : suốt cả đời mình tôi không đủ thời gian để tìm kiếm lại những gì đã mất, tìm kiếm những gì mà khi mình sống với nó thì mình không hài lòng nhưng khi mất nó rồi thì tôi mới biết là mình đã lầm nhưng cũng từ đó mình không có cơ hội để sống lại. Đời sống không bao giờ lặp lại những gì đã trôi qua. Sau cùng là cái chết. Nghe nản quá phải không anh, nhưng biết làm sao được, tôi hiểu vậy; tôi hiểu một cách đau đớn và tuyệt vọng như vậy. Còn anh..

HÀ nội là tên thành phố mà người ta thích nhắc đến, nói đến và người ta cũng thích nghe đến, tưởng tượng đến. Lúc trước khi sống ở Nha Trang người ta nói đến chuyện đi Hà nội như một nơi nào xa xăm lắm, chừng như xa xăm hơn cả Ba Lê, lâu lâu tôi nghe người ta nói : lúc trước tôi cũng đi Hà nội chơi nhưng rồi không đi được thực tiếc, tôi có một người con học ở ngoài, tôi có một người em lấy chồng Bắc và nó đã trở ra Hà nội.. Và cho mãi tới nay, đã hơn ba mươi năm rồi tôi vẫn nghe lại ở đây những nhắc nhở tương tự như thế, tôi đã sống ở Hà nội, tôi đã học ở Hà nội ..

Còn phần tôi, sau bao nhiêu mong ước tôi đã về gần đến quê hương tôi, và đầu tiên tôi đặt chân xuống thành phố chiến tranh trên con đường trở về đó và cho mãi tới nay tôi vẫn không quên những phút giây; những tháng bàng hoàng trong thành phố tưởng như rất xa lạ với tôi. Phải rồi, tôi đã trở về nơi xưa như một nơi tôi không hề có một sợi giây liên lạc nào. Tôi đã váng vất trong đó như một kẻ lạ, một kẻ không tìm thấy những thân thuộc mình đã mất, chính từ giây phút đặt chân xuống phi trường, sống với gia đình người bạn của bác tôi, tôi hiểu rằng quả thật tôi không có gì; không có gì, và tôi cũng không tìm thấy một nơi nào cho mình ẩn trú. Tôi lang thang tìm kiếm những địa chỉ mà bác tôi ghi cho tôi, những ghi chú mong giúp tôi tìm lại những sợi giây liên lạc với một người làng, một người cậu, một người bạn của hai bác tôi. Nhưng không, tôi không tìm thấy những sợi giây liên lạc mong manh đó, tôi chỉ thấy một thành phố đổ nát, những dãy phố cháy đen, những khu đổ nát còn y nguyên dấu vết của một cuộc chiến khởi đầu Bấy giờ là cuối mùa thu, bầu trời thấp và một khí hậu êm mát khiến cho thành phố có một khuôn mặt mệt nhọc lạnh lùng cùng đó là vẻ ngơ ngác của một cuộc sống còn nhiều dấu vết tang thương, hay khác hơn nó là khuôn mặt một người vừa qua một cơn bệnh, vừa thoát một đoạn đường. Tôi thấy Hà nội đã đổi khác, hình ảnh một Hà nội trong những ngày xưa, khi tiếng súng chưa nổ, không còn nữa. Tôi nhớ lại rằng lúc trước khi tôi rời quê ra tỉnh sống với hai bác, Hà nội có một cuộc sống êm tĩnh, một đời sống những yên vui, những nhà cửa san sát và những con người... tôi muốn nói đến một cái nếp, phải, một cái nếp trong cuộc sống phồn tạp của nó, ngoài đường phố nhìn những người qua lại, trong tiệm ăn, trông cách đi đứng người ta hiểu được ngay những người trước mặt mình, tuy một cách khái quát, nghĩa là một cái gì kinh thành, một cái gì mà sau này tôi hiểu nghĩa như một nếp sống có văn hóa, một cái gì yên hàn... một cái gì mới trong một không khí cổ kính. Sau những cơn náo động; tôi trở về thành phố và cảm thấy những đổi khác trên khuôn mặt một thủ đô, và từ đó tôi lo âu về quê hương mình..

Một náo động; một biến động thật sự đã diễn ra trong những ngày tôi không sống trên quê hương mình. Thị trấn miền biển quê đã thoát khỏi rất nhiều một biến động. Tôi lang thang tìm kiếm những dấu vết trong một thành phố đã đổi khác. Cầu Long biên vẫn còn đó ngạo nghễ cũ kỹ và những chuyến xe lửa vẫn tiếp tục những chuyến đi nhưng ngày nay những chuyến xe lửa không yên hàn mà thường trực những đoạn đường bị bóc, những trái mìn nổ tung. Trong thành phố người ta im lặng xây bít lại những khoảng tường thông với nhau, những khoảng tường mà những du kích đã phá ra để liên lạc, để vây giặc. Người ta phát giác ra những xác chết chôn ấp vào khe tường, trong bể nước, người ta tìm thấy những khẩu súng, những quả mìn bỏ lại trên trần nhà, trong những đống gạch vụn người ta tìm thấy những của cải tiền bạc. Tôi đã chứng kiến những người ra đi trở lại nhìn căn nhà xưa chỉ còn là một đống gạch vụn; những giọt nước mắt không còn đủ để khóc những người đã chết, những người biệt tích, những sụp đổ... Nhưng thành phố đã mất đi rất nhiều những người năm cũ, những người đi chưa về và bây giờ thành phố hỗn độn, những người nhà quê rời khỏi làng mạc còn mù lửa đạn ra thành phố tìm cuộc sống yên ổn. Những con chuột ngơ ngác tìm kiếm một nơi trú ẩn, những người lang bạt cũng giống như những con chuột đó Những người xa lạ tìm kiếm, lục lọi trong những nơi đổ nát kiếm lấy cho mình một chỗ trú chân; một gian nhà chưa đổ hết, một cái bếp, một nhà để xe... và họ bắt đầu cuộc sống trong thành phố xa lạ như thế... Trên đường phố người ta bắt gặp rất nhiều những khuôn mặt ngơ ngác, những kẻ rách rưới, những người què quặt lang thang, người ta bắt gặp thường trực những lính Tây say rượu la thét, chạy đuổi với tiếng gót giày đinh vang dậy nhức mỏi. Và tất nhiên những tiếng súng nổ bất thần nhưng không khiến ai kinh hoàng thêm được nữa. Tôi đã rời khỏi một thị trấn yên hàn để sống trong một thành phố kinh hoàng, một thành phố quen thuộc nhưng xa lạ, một thành phố thân yêu nhưng ghẻ lạnh. Anh thấy đấy, tôi trở về để dò tìm lại những ngày đầu tiên tôi đã tới thành phố đó để đi học, để sống một cuộc sống thị thành; tôi cố gắng hết sức để tìm lại, nhưng thật vô ích, tôi thấy tôi xa cách với những năm đầu tiên kinh ngạc trong một đời sống khác, một đời sống sung sướng, tôi không còn như những ngày ấu thơ nữa. Tôi không còn những ngờ nghệch nữa, bây giờ tôi là một người đã lớn, đã biết, và nhất nữa tôi đã nghĩ ngợi, đây là một điều khác tôi xưa kia với một tôi lớn lên khác hẳn. Anh có bao giờ thấy vậy không..

■ còn nữa

## thảo luận...

*tiếp theo trang 19)*

ai có đủ can đảm để làm những chuyện lâu dài. Tình trạng đó tất nhiên đã không thể giúp nhà văn hoàn thành một công trình lớn nao được.

Nhà văn mất sự bình tĩnh cần thiết, không có một thời gian ổn định tối thiểu nên không thể sửa soạn lâu dài cho những sinh hoạt văn nghệ. Lại cũng không muốn « dấn thân » vào một tình trạng khẳng định. Do đó chỉ còn có thể làm văn nghệ « tài tử ». Hơn nữa, cũng chẳng ai bắt buộc phải làm.

5) *Thực trạng giới làm văn học* : Nhìn vào thực trạng giới làm văn học ta thấy có một sự kiện đáng buồn : Đó là sự « hụt hơi », « già quá sớm » của một lớp nhà văn. Ngoài ra còn có một tình trạng chia rẽ, « không ai chấp nhận ai ». Nguyên nhân của sự kiện này là sự ngộ nhận, nghi kỵ giữa các thế hệ cầm bút.

Có thể tạm thời phân chia các thế hệ nhà văn như sau :

1.— Thế hệ « già » (trước 1945).

2.— Thế hệ kháng chiến cũ (1945-54).

3.— Thế hệ « trẻ » (1954 và 1963).

Phân tách những thế hệ này ta nhận thấy sự chia rẽ giữa họ có thể có những nguyên nhân xâu xa :

Thế hệ « già » với những Vi huyền Đắc Vũ hoàng Chương .. bị coi như xa lạ, lỗi thời hay... hết thời hoặc không sao theo kịp thời.

Thế hệ nhà văn kháng chiến cũ có một quan niệm văn nghệ chống Cộng rõ rệt.

Nhưng tại sao quan niệm của họ không thuyết phục được giới « trẻ » ? Là vì *thái độ* chống Cộng của họ không làm cho giới « trẻ » tin tưởng chút nào. Giới « trẻ » nhìn rõ bộ mặt cầu an, cặn bã, sa thải, sa đọa, « tự biện hộ hoài » của quá nhiều người trong thế hệ đó. Võ-Phiến có ví họ như những Silone. Nhưng họ không phải là những Silone là vì ta không thấy một nhà văn Việt Nam nào có thái độ « tả » thực sự như nhà văn Ý đó cả. Bởi đó họ không tạo được uy tín.

Thế hệ « trẻ » 1954—66 không chia sẻ kháng chiến, không có kinh nghiệm sống với Cộng sản, không chấp nhận Cộng sản nhưng cũng không chấp nhận gì hết.

Tóm lại sự chống đối giữa những thế hệ làm văn có những căn nguyên chính trị, lập trường hoặc dự định cách biệt.

DIỄM CHÂU ghi


Phát hành trong tháng tới :

**CĂN NHÀ VÙNG NƯỚC MẶN**

tùy bút của MAI THẢO

AN TIÊM XUẤT BẢN

*PHÁT HÀNH GIỮA THÁNG 11-66*

HỒI KÝ VIẾT DƯỚI HẦM

CỦA

FYDOOR DOSTOYEVSKY

bản dịch của THẠCH CHƯƠNG

*Tập san VĂN xuất bản*

*ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC*

**Tình khúc tháng 11**

THƠ DU TỬ LÊ

Bìa NGUYÊN KHAI — Phụ bản DUY THANH, HỒ THÀNH ĐỨC, HUY TƯỜNG và TRẦN QUỐC TÚY

Sách in có hạn — Chỉ bán tại các nhà sách lớn

NHÂN VĂN xuất bản — Giá nhất định 101 đ.

ĐỘC TẤU DƯƠNG CẦM VỚI NHẠC SĨ

# HELMUT ROLOFF

DO TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐỨC QUỐC TỔ CHỨC

Giới yêu chuộng nhạc cổ điển Tây phương ở đây sắp có dịp được thưởng thức tài nghệ điêu luyện của nhạc sĩ Helmut Roloff trong cuộc du diễn tại Viễn Đông. Ông sẽ trình bầy hai buổi độc tấu dương cầm tại Saigon ngày 26-10-1966 và tại Huế ngày 28-10-66, do Trung Tâm Văn Hóa Đức quốc tổ chức.

Với những danh nhạc của Mozart, Beethoven, Mendelssohn, Schumann, chắc chắn Helmut Roloff sẽ làm cho các thính giả mộ điệu thích thú. Từ năm 1945, ông đã điều khiển một lớp các giáo sư dương cầm ở Viện Âm nhạc Bá linh. Chính đó cũng là nơi đã đào tạo ra ông và ông đã từng là đệ tử xuất sắc của các danh sư Wladimir Horbowski và Edwin Fischer.

Sau đó ông đã đi trình diễn tại nhiều nơi trong nước cũng như ngoài nước và tài nghệ của ông đã tỏ ra ông xứng đáng là một đại diện xuất sắc của truyền thống cổ nhạc Đức về dương cầm. Trong các cuộc du diễn tại ngoại quốc, ông thường được hoan nghênh nhiệt liệt, nhất là tại Nhật Bản. Ông là nhạc công thứ nhất được Giải thưởng Âm nhạc tại Bá linh và nhiều hãng đĩa hát quan trọng đã thâu thanh tiếng đàn kỳ diệu của ông.

Trong một số tới Nghệ Thuật sẽ có dịp tường trình về cuộc trình diễn dương cầm này.

# NGHỆ THUẬT

■ *tiếp theo trang 9*

dần những lối mòn, cặm cụi trên dốc khó, kiên nhẫn và lủi thủi, đi rẽ bẵn miền đất u buồn tới một ngã ba. Ngã ba ấy, như một hình ảnh trong một truyện ngắn của A Camus, có thể dẫn Lê tới chốn tự do, hay về nhà tù, nhưng nhất định không quay lại con đường cũ bao giờ. Đó trước hết là một thành công mở đầu cho người cầm bút

□

Để giới thiệu thêm về ngôn ngữ Du Tử Lê (đã có nhiều bài đăng trên tuần báo này) tôi trích dưới đây một bài trong « Tình Khúc »

PHÙ SA

*Tôi lớn lên trong vỏ ốc cuộn tròn*
*Triền nước mặn vớp xác thân nhăn nheo*
*Con nước rút về phía sau thành phố ghẻ lở*
*Tôi làm người tôi khốn khổ từ đấy.*
*Rồi ngày tháng mưa bay mắt cuồng tuyệt vọng*
*Vỏ ốc vỡ tôi trần truồng trong ánh sáng chiến tranh*
*Mảng cát bồi đắp thêm hồn tôi*
*Miếu đền, mộ chí*
*Tôi nghĩ sao không là cây cói mọc*
*Ven bờ quê hương dốc thoải*
*Để khi nước hết mặn, lòng cát sẽ khô*
*Tôi sẽ nức nở nhìn mặt trời ửa rụng trên bãi phù sa*
*Tôi làm người tôi khốn khổ từ lâu.*


*CHỦ NHẬT MỖI TUẦN*
*QUÍ BẠN ĐÓN ĐỌC*

**CHỌN - LỌC**

TUẦN BÁO VĂN NGHỆ, TRÀO PHÚNG, SƯU TẦM HỌC HỎI

CHỦ NHIỆM : **TỬ VI LANG**
CHỦ BÚT : **LÊ TÂM VIỆT**
THƯ KÝ TÒA SOẠN : **TÔ NGỌC**

## Những độc giả muốn mua Nghệ Thuật dài hạn

Để trả lời quí bạn hỏi mua báo Nghệ Thuật dài hạn, ngay từ bây giờ quí bạn hãy gửi tiền bạc hoặc bưu phiếu đề tên cô Nguyễn thị Ngọc Diêu, quản lý báo Nghệ Thuật, 231 Phạm ngũ Lão. Saigon.

Giá báo: sáu tháng 230đ.
Một năm 450đ.

# lời ca cỏ non

— tiếp theo trang 27

Trời xầm xập đổ mưa trên đầu núi, đầu núi đổ ra khe con, nước đầm dóc bạc.

Ta khoác áo mưa, ngậm thuốc phì phà, hơi thuốc nóng.

Vơ vẩn nhìn mây, rừng mình không hiểu sao.

Ngoài trời hạt mưa rơi chầm chậm, rất lâu.

*19.5.65 An lỗ, Huế.*

Từ Đông hạ buổi mai ta về sớm. Bên Hải buồn trông xa.

An lỗ chờ ta sông chảy dài. Ta soải tay, vòng nước trắng ra chơi.

Nghịch mãi đến khi buồn rồi trở về.

Buổi tối, đại đội được thưởng 1000đ. mua bánh ăn. Binh sĩ đùa vỗ tay mà hát. Loài cây rừng bỗng dưng cao vùn vụt.

Khuya, ôm bụng cười không ra hơi. Trăng không tìm mà tìm bóng tối.

Đau bụng quá.

*20-5-65 An lỗ, Huế.*

Buổi sang làm ông giáo già, giảng sách. Vẫn là nghề hay của ta. Nhưng tiêu lâm cất cao lời gọi, ta buông lời ta mau cho binh ta cười to mà tan hàng.

Buổi trưa thập thò chờ cho xong buổi tối. Buổi tối, ta nào yên.

Trà buồn cho mày cao vút ngọn. Bóng tối im sâu.

Lơi nỏi thanh của 1 người lính, 2 người lính vê thơ gần, thơ xa.

Ta mơ từng dong thơ này, từng nét ngoằn ngoèo đó. Có tiếng cười vui mà vây quanh.

Chuẩn uy có viết về hôm ăn thịt gà không ? Có. Chuẩn úy có viết về hôm nọ lựu đạn không ? Có. Cái gì Chuẩn úy cũng viết hết hà.

Anh cười. Giảng thơ cho lính nghe cũng là một cái thú tuyệt vời. Giảng cho lính nghe lời thơ gửi về cuộc đời lính lại càng tuyệt vời hơn !

*21-5-65 An lỗ — Huế*

Vẫn những lời giảng buồn như hôm qua. Lính hành quân về mà ngồi yên thì chán quá. Cứ muốn bay.

Hai giờ trưa tập họp lên xe di chuyển gấp.

Chờ đợi mãi, năm giờ xe mới cong đuôi. Về cây số 17 chờ khuya đi chuyển sớm. Ai có vợ thì cho về, mai nhớ dậy sớm mà lên xe. Đừng có chèo queo mà quên đó.

Nhịp cười đuổi nhau, mặn nồng hơi thở gấp. Hi hả mà mong rằng, mong rằng đêm nay...

Còn ta, làm gì cho hết tối ? cho hết khuya ?

*22-5-65 An lỗ — Huế*

Thức dậy khi trăng còn ngậm sương mà lên xe. Lũ cua to bò không thích lối.

Lên quá Đồng lâm thì rẽ ngang. Bò lên đồi cao, bò xuống ruộng sâu, bò qua mương con đầy nước, cua vẫn thênh thang.

Đến vùng lô cốt bỏ hoang của quân đội ta xưa, núi non trùng điệp ngó, anh em ta xuống xe mà giãng ngang.

Súng cầm tay, hàng nối hàng, nhìn thẳng mà đi lên. HU 1B gầm gừ. L 19 bay quanh. Cua chong càng cao, đợi đó.

Rồi rẽ mà giãng ngang,

Rồi rẽ mà giãng ngang

Làng nhỏ gầy còm, dăm người bệnh, ít cụ già, V.C. lẩn vào núi cao, chạy trốn.

HU 1B cười từng tràng, rất lớn, như diều lượn quanh.

Ta cho quân dừng lại, nấu cơm ăn. Dân hiền bu quanh, xin từng ngụm thuốc.

Thật buồn nghĩ tới V.N. có hàng trăm nghìn rẫy độc, nọc tan vào đêm đen, dân sao yên !

Chiều theo cua vòng qua lối khác. Quân bao vòng núi, bao vòng cây.

Thưa chuẩn úy cho em bắn 1 phát để thử súng. Súng em mới lãnh. Ừ, nhưng bắn về hướng nào ? Dạ, hướng núi. Không, về hướng các lùm cây.

Tiếng súng bỗng vang lời gọi lớn. Chuẩn úy ơi ! Chuẩn úy ơi ! 2 cái chưn. No núp trong bụi, chuẩn úy ơi !

Đừng bắn, cố bắt sống đi.

Ra mau. Ra mau. Cây vẫn im lời. Mây vẫn xa.

Loạt đạn nổ đều, tiếng rên gần gũi. Đầu hàng. Đầu hàng. Nhưng đạn đã ra nòng, vút cao lời gọi.

Ta cho quân vào bụi, kéo thây ra.

Ta không dám nhìn tận mặt chỉ thấy bụng xoi từng lỗ lớn, cái giống tênh hênh.

Ta thở dài. Thôi !

TỪ THẾ MỘNG


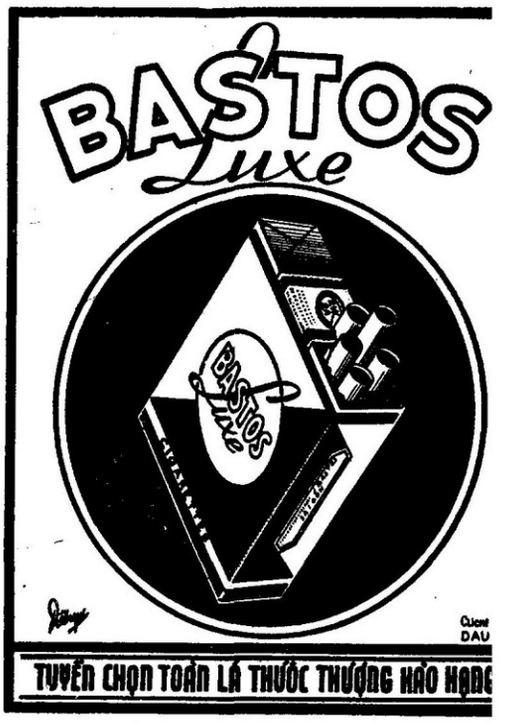


Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.
*Giá mỗi gói : 17 đ.*

**Kinh kỳ**

KHÔNG ĐỨNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

**Có thai...**

*ỤA MỬA*

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

**Bạch đái**

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN. BYT số 594 ngày 18-12-63.

## ĐÓA HOA-KHÔI

Em tôi là đoá hoa-khôi
Tóc đen, da trắng đẹp thôi nhất vùng.
Bỗng dưng tóc ngả màu hung
Khô vàng, cháy ngọn, rối tung, tơi bời.
Còn chi là đóa hoa-khôi
Người yêu vắng bóng, bạn thời lánh xa.
Em ơi!
Muốn cho nhan sắc mặn mà
Tóc huyền đen mượt... dùng mà BIOCRÈME

## CÁC CHỨNG BỊNH VỀ TIM

**Đau tim**, lớn tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm **choáng** váng, mệt ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật **mình**, hoảng hốt, thần kinh bất an, dùng : Thuốc Bổ Tim TÂM CHI BỬU La-vạn-Linh.

**TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN**

Để bồi dưỡng cho quí Bà được khỏe khoắn, ngũ yên Ăn ngon và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bóc thai trắng, đau lưng, dùng thuốc :

## Dưỡng Thai Chi Bửu La Vạn Linh

đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành : số 532 Đồng Khánh CHOLON

(K.N số 606-610.N. 18-2-1963)

## GIÁO SƯ MINH NGUYỆT

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? Cam đoan đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, Chấm Số Tử Vi lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí Kỳ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

PHONG-PHÚ

YẾU TIM . CHÓNG MẶT
HỒI HỘP . MỆT
XÂY XẨM . MẤT NGỦ
DƯỠNG TIM

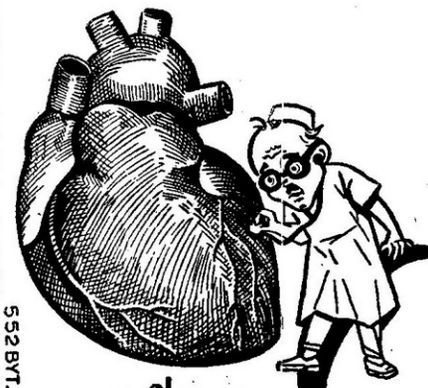

uống **Cortonyl**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

S52BT.20-9-63

AI ĐAU BỊNH TRĨ ?
Nên uống
## TRƯỜNG-PHONG TRĨ LẬU HOÀN

SỐ 57
TRĨ
NỘI VÀ NGOẠI TRĨ
BỊNH MẠCH LƯƠN
HUYẾT
VÕ-VĂN-THÌM

VÕ VĂN VÂN DƯỢC PHÒNG
201 bis Đại lộ NGUYỄN-THÁI-HỌC SAIGON

## Cửu-long-hoàn

VÕ ĐÌNH DẦN

KHI
*Đi xa, Thức đêm*
*Lao lực nhiều.*

BỔ HUYẾT, DƯỠNG TÂM, TRÁNG THẬN.

K.N 541 20-11-63

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT

TRONG

ĐÔNG-NAM

Á

XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN

LUÔN

DU NGOẠN

bằng Caravelle

PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của

ĐƯỜNG BAY Hoa sen VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ

★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ _ ÁP LỰC ĐIỀU HÒA

★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN _ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

*Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.*

★ ★ ★

*Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay*

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116, NGUYỄN HUỆ, SAIGON. 21 624-625-626

AIP.

Giá: 10 đ.